

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 01/2024/HĐKT/MĐC-HĐ

Căn cứ Bộ luật Dân sự được Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2026/QĐ-MĐC ngày 04/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Bảo trì và nâng cấp phần mềm Kipos Trung tâm Thông tin - Thư viện”.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2024, Trường Đại học Mở - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A : TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ - ĐỊA CHẤT
(BÊN MUA)

Địa chỉ : 18 Phố Viên - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại : 024 38389366

Tài khoản : 3716.1.1055493 tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm

Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ: Hiệu trưởng

BÊN B : CÔNG TY CP PHẦN MỀM QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI
(BÊN BÁN)

Địa chỉ : Tầng 6 Toà nhà VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.22107136

Tài khoản : 1250015836 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Đô

Mã số thuế : 0101537591

Đại diện : Ông Nguyễn Hồng Vinh Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B thực hiện dịch vụ Bảo trì và nâng cấp phần mềm thư viện KIPOS lên phiên bản mới nhất 2024 cho bên A theo yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Hàng hóa	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	Dịch vụ Bảo trì và nâng cấp phần mềm quản lý thư viện KIPOS lên phiên bản mới nhất năm 2024.	Gói	85.000.000	1	85.000.000
VAT (Không chịu)					-
<i>Tổng cộng: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn./.</i>					<i>85.000.000</i>

Điều 2: Nội dung công việc

2.1. Dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm

Danh mục tính năng nâng cấp lên phiên bản mới nhất hiện nay của Phần mềm Quản lý thư viện tổng thể KIPOS được thể hiện chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng này.

2.2. Dịch vụ bảo hành

a. Hỗ trợ sử dụng: Duy trì đội ngũ hỗ trợ liên tục trong giờ hành chính để tiếp nhận các yêu cầu và thực hiện công việc hỗ trợ kịp thời thông qua các phương tiện: email, điện thoại, chat (FaceBook, Zalo, Skype), TeamViewer, UltraView... Thường xuyên theo dõi hệ thống và đưa ra các ý kiến tư vấn giúp cho Khách hàng quản trị vận hành và sử dụng hệ thống tốt nhất.

b. Sửa lỗi: Duy trì đội ngũ kỹ thuật để tiếp nhận các báo lỗi phần mềm và thực hiện sửa lỗi phần mềm nhanh nhất có thể sau khi nhận được thông báo:

- Phải đưa ra kế hoạch xử lý chậm nhất không quá 24h kể từ khi nhận được thông báo
- Phải thực hiện sửa lỗi không quá 72h kể từ khi đưa ra kế hoạch xử lý.

c. Tùy biến: Tiếp nhận và thực hiện các yêu cầu tùy biến phần mềm cho phù hợp với nhu cầu của thư viện. Đối với các yêu cầu không hợp lý hoặc vượt quá phạm vi của dịch vụ bảo trì, phải có báo cáo giải trình cho Khách hàng.

d. Hỗ trợ khắc phục sự cố: Phối hợp với khách hàng khắc phục sớm nhất có thể khi có sự cố gây đình trệ hệ thống:

- Nếu lỗi do phần mềm sẽ thực hiện việc khắc phục ngay khi điều kiện đường truyền cho phép.

- Nếu lỗi do hỏng máy chủ, virus tấn công... sẽ phối hợp với Khách hàng để lên kế hoạch khôi phục hệ thống giảm thiểu thiệt hại do mất mát dữ liệu.

Điều 3: Giá trị hợp đồng

Tổng giá trị hợp đồng: **85.000.000 VNĐ**

Giá trị bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn

(Giá trên đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác)

Điều 4: Trách nhiệm của bên A

Bên A cam kết thanh toán cho bên B theo giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 5: Trách nhiệm của bên B

Bên B cam kết cung cấp cho bên A đầy đủ dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 6: Phương thức thanh toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng bằng VNĐ
- Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng ngay sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu nâng cấp phần mềm và Bên bán cung cấp đầy đủ hoá đơn chứng từ theo yêu cầu của Bên A.
- Thông tin thanh toán:

Tên tài khoản thụ hưởng: **Công Ty Cp Phần Mềm Quản Lý Hiện Đại**

Số tài khoản: 1250015836 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Đô

Điều 7: Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 8: Thời gian thực hiện hợp đồng

- Nâng cấp phần mềm: 15 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng
- Dịch vụ bảo hành: 12 tháng sau khi ký biên bản nghiệm thu nâng cấp phần mềm

Điều 9: Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Tùy theo tình hình cụ thể về thời tiết, tính chất công việc và các đợt thực địa sẽ được điều chỉnh về thời gian và số lượng đợt khảo sát. Bên A và bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 10: Chấm dứt hợp đồng

Bên A hoặc bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- Một trong hai bên không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu.
- Một trong hai bên bị phá sản, giải thể.
- Các hành vi khác (nếu có)

Điều 11: Giải quyết tranh chấp

- Bên A và bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng hòa giải.
- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo pháp luật.

Điều 12: Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng được lập thành 06 bộ mỗi bên giữ 03 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị như nhau



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Vinh



ĐẠI DIỆN BÊN A

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC 01

NỘI DUNG BẢO TRÌ, NÂNG CẤP PHẦN MỀM THƯ VIỆN KIPOS

(Kèm theo Hợp đồng số 01/2024/HĐKT/MĐC-HĐ ký ngày 05 /12/2024 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Công ty CP Phần mềm Quản lý Hiện Đại)

Nội dung các bảo trì, nâng cấp như sau:

STT	Nội dung	Tính năng	Giá tiền
BẢO TRÌ NÂNG CẤP HỆ THỐNG PHẦN MỀM KIPOS NĂM 2024			
1	- Microsoft đã ngừng phát triển Web Browser IE của mình mà chuyển sang dùng nhân Chromium của Google mã nguồn mở. WebBrowser Control chắc là chưa hỗ trợ tốt các cú pháp Bootstrap nên ảnh đại diện không hiển thị ở giao diện thông tin biên mục => Sử dụng CefSharp - 1 Điều khiển của Microsoft nhân Chromium như để thay thế .NET WebBrowser	Nâng cấp	3.500.000
2	- Thay đổi tăng cường bảo mật cho phần upload ảnh của bài viết diễn đàn: Bổ sung thêm kiểm tra mã ở máy chủ	Sửa lỗi	2.700.000
3	- Sử dụng WebViewer2 để thay thế CefSharp. Vì CefSharp không chạy được ở win 7	Nâng cấp	2.700.000
4	- Sửa lỗi tìm kiếm trong giao diện Quản lý kho không ra đầu mục đã thanh lý nhưng dán mã vào lưới dữ liệu thì vẫn ra	Sửa lỗi	2.700.000
5	Nâng cấp phân hệ Quản lý kho tư liệu số - Thêm chức năng Chuẩn hóa tên thư mục/tệp tin [Local] + Thay thế ký tự có dấu bằng ký tự không dấu + Loại bỏ các ký tự không hợp lệ trong tên thư mục/tệp tin (invalid characters) + Loại bỏ các khoảng trống trong tên thư mục/tệp tin	Nâng cấp	3.500.000
6	Nâng cấp chức năng Quản lý kho: Xử lý lô đầu mục. Nguyên nhân: Chuyển đầu mục từ kệ sang kệ ở các kho khác nhau khó khăn Trường hợp chuyển kho: Cán bộ thư viện chọn Kho trên giao diện quản lý kho -> Lọc/Tìm kiếm -> Chọn các đầu mục chuyển kho -> Xử lý lô: + Cho phép chọn Vị trí/Kho mới và cả Kệ thuộc Vị trí/Kho mới. + Thực hiện cập nhật Kho và Kệ cho các đầu mục được chọn	Nâng cấp	3.200.000
7	Nâng cấp chức năng thanh lý đầu mục để đảm bảo 1 Đầu mục	Nâng cấp	3.000.000

	đã đưa vào 1 BB Thanh Lý sẽ không đưa vào biên bản thanh lý khác được dù nó chưa được thanh lý (duyệt biên bản)		
8	- Để tích hợp Camera AI tự động ghi nhận bạn đọc vào thư viện, mở rộng bảng KPS_ENTRANCE và KPS_ENTRANCE_LOG và các thủ tục.	Thêm mới	2.700.000
9	- Nâng cấp giải thuật tạo ảnh đại diện trong KIPOSServices: kiểm tra thuộc tính xoay của ảnh để đảm bảo width và height như trong thuộc tính của Windows Explorer - Cập nhật giao diện tìm kiếm bạn đọc có hiển thị thêm trường Phone và thêm tính năng tự thay đổi kích thước cột Address1 cho full độ rộng. - Nâng cấp KIPOSCClient: Thay đổi quản lý tệp tin cục bộ	Nâng cấp	3.500.000
10	Nhất quán lại tìm kiếm cho Khoa, Ngành, Môn học trong KIPOSCClient: - 690 Chủ đề Khoa FacultySubject FACULTYSUBJECT - 691 Chủ đề Chuyên ngành MajorSubject MAJORSUBJECT - 692 Chủ đề Môn học CourseSubject COURSESUBJECT	Sửa lỗi	3.300.000
11	Thêm chức năng Chuyển bộ sưu tập vào Quản lý giỏ thư mục: thực hiện di chuyển các biểu ghi thư mục được chọn từ bộ sưu tập hiện tại sang bộ sưu tập mới: 1. Kiểm tra xem người dùng hiện thời có quyền Xóa đối với dữ liệu của Bộ sưu tập của biểu ghi được chọn hay không (vì biểu ghi sẽ di chuyển khỏi bộ sưu tập hiện thời). Nếu có biểu ghi được chọn mà người dùng không có quyền Xóa thì nó sẽ báo lỗi dòng và thông báo lỗi. Nếu không sẽ sang bước 2. 2. Giao diện chọn Bộ sưu tập thư mục (đích) sẽ được hiện ra và người dùng chọn Bộ sưu tập đích. 3. Chương trình sẽ kiểm tra người dùng có quyền insert vào bộ sưu tập đích không. Nếu có đi tiếp bước 4 nếu không sẽ thông báo lỗi. 4. Xử lý lần lượt từng biểu ghi được chọn: Thay bộ sưu tập hiện thời bằng Bộ sưu tập mới.	Thêm mới	4.000.000
12	Sửa lỗi sự cố Shell32.dll. Đây là thư viện chương trình lỗi của Windows một trong những tính năng chính của thư viện này là quản lý thư mục tệp tin. KIPOSServices và KIPOSCClient dùng thư viện này để truy xuất và cập nhật thư mục tệp tin. Tuy nhiên khoảng tháng 7/2024 Microsoft thực hiện update nào đó làm cho thư viện này khi được gọi từ Microsoft .NET trở nên chậm bất thường. Sự cố dẫn đến chức năng Quản lý Kho tư liệu số và các chức năng có liên quan hoạt động rất chậm, thậm chí treo... Phiên bản này đã thực hiện nâng cấp/viết lại nhiều chức năng liên quan đến Shell32.dll để khắc phục sự cố.	Nâng cấp	16.000.000
13	Fixed lỗi và nâng cấp cài đặt bảo mật phòng chống tấn công mạng: - Kiểm tra và thêm log cho hoạt động đăng nhập bao gồm IP của user đăng nhập hành công - Log thêm thông tin chi tiết về tệp tải lên qua giao diện Update User Profile và Forum Post Attachment - Cấu hình bảo mật website và đưa ra các chỉ dẫn cho cài đặt cấu hình KIPOS an toàn hơn	Nâng cấp	3.500.000
14	Nâng cấp trình biên tập thư mục tiêu chuẩn MARC21	Chỉnh sửa	2.500.000

	(MarcXmlEditor) - Chính sửa để giao diện sử dụng font chữ MS San Serif 12 - Chuyển font dữ liệu trong text box thành màu xanh đậm phân biệt với màu của nhãn		
15	Nâng cấp Quản lý kho tư liệu số: Tích hợp MagickImage để tạo ảnh Thumb hỗ trợ định dạng ảnh .webp theo yêu cầu của một số khách hàng.	Nâng cấp	2.500.000
16	Nâng cấp KIPOSServices API: - Loại bỏ trường MdType vì Mục lục chỉ cần hỗ trợ Marc21 - Nhập khẩu biểu ghi thư mục cho phép lựa chọn trộn với biểu ghi trùng trường mã toàn cầu 004 thay vì chỉ có chức năng thay thế.	Nâng cấp	2.700.000
17	- Nâng cấp CSDL và KIPOSServices phục vụ tích hợp CAM AI cho quản lý vào ra: Cung cấp thêm các trường ghi nhận tỷ lệ nhận diện...	Nâng cấp	3.000.000
18	Nâng cấp bảo mật hệ thống mức CSDL: - Xây dựng các kịch bản tạo tài khoản kết nối CSDL cho từng loại ứng dụng KIPOSADMIN, KIPOSWEB KIPOSServices... và phân quyền chi tiết đến các đối tượng CSDL: TABLE, VIEW, Store, Function...nhằm mục đích bảo vệ CSDL. Mỗi ứng dụng chỉ thực hiện được các tương tác phù hợp với chức năng, hạn chế nguy cơ can thiệp CSDL từ hacker. - Thực hiện cài đặt cấu hình kết nối CSDL dùng user phù hợp cho từng ứng dụng	Nâng cấp	3.000.000
19	Tạo mới điều khiển nhập liệu giá trị tiền tệ để chuẩn hóa việc nhập và hiển thị tiền tệ: Theo Culture UI(văn hóa ngôn ngữ), tuy nhiên với tiếng Việt thì không hiển thị 2 số thập phân.	Nâng cấp	2.500.000
20	Nâng cấp bảo mật dịch vụ truyền tệp tin KIPOSServices.FileTransferService. Riêng dịch vụ này được cấu hình đặc biệt để sử dụng mtom, streamed đem lại hiệu quả cao nhất trong truyền tệp. Tuy nhiên nó buộc phải dùng basicHttpBinding, không thể cấu hình sử dụng ASP.NET SqlMembership dịch vụ vẫn có thể bị khai thác trái phép nếu cài đặt không đầy đủ. Thực hiện cập nhật dịch vụ này, yêu cầu gửi đi thông tin tài khoản người dùng kèm với thông tin về tệp, thực hiện kiểm tra bằng mã trên KIPOSServices đảm bảo tài khoản đúng và thuộc nhóm USERS, ghi nhật ký upload tệp tin lên kho tư liệu số	Nâng cấp	3.500.000
21	Nâng cấp chức năng chỉ mục và tìm kiếm vùng 01X - 09X - Numbers and Codes-General Information: - Mở rộng bảng KPS__DMD__CODE để chỉ mục từng trường con thay vì chỉ một giá trị mã chính - Các trường 020-ISBN, 022-ISSN, 035-OCN loại bỏ các giá trị chú thích trong ngoặc () và các ký tự đặc biệt nếu có trước khi đưa vào chỉ mục, tìm kiếm chính xác theo giá trị đưa vào. - Bổ sung chức năng tìm kiếm theo OCN cho giao diện KIPOSWEB/OPAC, nâng cấp chức năng tìm kiếm theo ISBN, ISSN hỗ trợ nhiều chỉ số trong một biểu ghi - Nâng cấp KIPOSAPI thành KIPOSAPI2 hỗ trợ xác thực	Nâng cấp	3.500.000

	Basic cung cấp thêm các API hỗ trợ cập nhật OCN để bên cung cấp OCLC WorldCat chủ động cập nhật vào biểu ghi.		
22	Theo tiêu chuẩn METS vùng Bản đồ cấu trúc vật lý sẽ thể hiện tuần tự các thành phần vật lý của tài liệu. Nếu tài liệu được biên tập từng trang và chính xác thì đếm các phần tử div với kiểu là page sẽ là số liệu chính xác. Tuy nhiên nhiều trường hợp khách hàng biên tập không rã trang cho các bài trích mà chỉ có 1 div liên kết 1 tệp toàn văn. Do đó yêu cầu phải có khả năng Đặt tay số trang. Nâng cấp Trình biên tập tài liệu số METS: + Thêm giao diện hiển thị số trang, nếu chọn Đặt tay sẽ cho phép nhập số trang vào hộp văn bản, nếu không chương trình sẽ tự tính khi lưu Mets và hiển thị lại. + Thêm cột số trang khi tìm theo tình trạng Tài liệu số + Cập nhật các báo cáo có liên quan	Nâng cấp	3.500.000
23	Thêm plugin trình duyệt/đọc Pdf và cho phép cấu hình nhiều lựa chọn tùy theo nhu cầu và tình trạng biên tập tài liệu: Trình duyệt mặc định; PDFJSViewer; Google Viewer... Các cập nhật khác trong phiên bản này: - Nâng cấp kỹ thuật phân trang cho chức năng Tìm kiếm theo tình trạng của KIPOSCient dựa trên OFFSET của T-SQL hiệu quả hơn. - Biên tập tài liệu số: Sửa lỗi bị bỏ qua không lưu khi sửa Root/Tiêu đề công việc - Điều chỉnh lại một số mã trong KMETSNAVI trong việc hiển thị tài liệu đa phương tiện và tài liệu văn phòng	Nâng cấp	4.000.000
	Tổng cộng (Tám mươi lăm triệu đồng)		85.000.000



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Gói thầu: Bảo trì và nâng cấp phần mềm Kipos Trung tâm Thông tin - Thư viện

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ vào nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2026/QĐ-MĐC ngày 04/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Bảo trì và nâng cấp phần mềm Kipos Trung tâm Thông tin - Thư viện”.

Căn cứ vào tình hình thực hiện hợp đồng số 01/2024/HĐKT/MĐC-HĐ ký ngày 05/12/2024 giữa Trường Đại học Mở- Địa chất và Công Ty Cp Phần Mềm Quản Lý Hiện Đại;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu bàn giao chất lượng dịch vụ ngày 17/12/2024 giữa giữa Trường Đại học Mở- Địa chất và Công Ty Cp Phần Mềm Quản Lý Hiện Đại;

Hôm nay, ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại Trường Đại học Mở - Địa chất, chúng tôi gồm:

BÊN A : TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(BÊN MUA)

Địa chỉ : 18 Phố Viên - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại : 024 38389366

Tài khoản : 3716.1.1055493 tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm

Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ: Hiệu trưởng

BÊN B : CÔNG TY CP PHẦN MỀM QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI

(BÊN BÁN)

Địa chỉ : Tầng 6 Toà nhà VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.22107136

Tài khoản : 1250015836 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt

Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Đô

Mã số thuế : 0101537591

Đại diện : Ông Nguyễn Hồng Vinh

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất nghiệm thu, thanh lý hợp đồng số 01/2024/HĐKT/MĐC-HĐ ký ngày 05/12/2024 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung thực hiện:

- Bên A xác nhận bên B đã tiến hành thực hiện Dịch vụ bảo trì và nâng cấp phần mềm thư viện KIPOS lên phiên bản mới nhất 2024 cho bên A theo hợp đồng số 01/2024/HĐKT/MĐC-HĐ ký ngày 05/12/2024.
- Đảm bảo chất lượng và thời gian theo đúng yêu cầu của bên A.
- Các bên không có yêu cầu, thắc mắc gì thêm.

Đơn vị: Đồng

STT	Hàng hóa	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	Dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm KIPOS lên phiên bản mới nhất 2024.	Gói	85.000.000	1	85.000.000
VAT (Không chịu)					-
Tổng cộng: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn./					85.000.000

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng và phương thức thanh toán:

- Tổng giá trị thanh lý hợp đồng: **85.000.000 VNĐ**. Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn./
- Số tiền bên A đã tạm ứng cho bên B: 0 đồng.
- Số tiền bên A còn phải thanh toán cho bên B: **85.000.000 đồng**, Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn./

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 3. Điều khoản chung:

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng kinh tế số: 01/2024/HĐKT/MĐC-HĐ ký ngày 05/12/2024 và không còn vướng mắc gì.

Bên A phải thanh toán số tiền: **85.000.000 đồng**, Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn./

cho Bên B khi bên B cung cấp đầy đủ chứng từ và hóa đơn tài chính theo quy định.
Biên bản thanh lý được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản,
bên B giữ 02 bản./.



ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Vinh



ĐẠI DIỆN BÊN A
HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trần Thanh Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 594/HĐKT/MĐC-XBXD/24

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật thương mại 14/6/2005; Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH hợp nhất Luật Thương mại ngày 5/7/2019;

Căn cứ Quyết định số 1981 ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc lựa chọn đơn vị cung cấp cơ sở dữ liệu điện tử

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 Số Fax : (84.4) 38389633
Mã số thuế : 0101689386
Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ : Hiệu trưởng
Số tài khoản : 3716.1.1055493
Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

BÊN B: NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : 024.37265180
Mã số thuế : 0100105359
Đại diện : Ông Ngô Đức Vinh Chức vụ : Giám đốc
Số tài khoản : 0601119779999
Tại ngân hàng : Tại ngân hàng TMCP Quân đội MB Bank chi nhánh Lãn Ông

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Bên B cung cấp cho Bên A cơ sở dữ liệu điện tử gồm: Sách giáo khoa, sách nghiên cứu, giáo trình để giảng dạy và học tập trong tất cả các cấp, văn bản pháp luật, khoa học – kỹ thuật, chính trị, chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn... dành cho các tổ chức theo hệ thống tài khoản thành viên:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Gói dịch vụ	Quyền lợi	Quy mô	Giá thành	Năm sử dụng	Thành tiền
1	Hệ thống liên kết dữ liệu xuất bản phẩm điện tử -	- Đọc toàn bộ gần 3000 xuất bản phẩm điện tử bản quyền (Số lượng sách bản quyền sẽ được cập nhật liên tục trong suốt quá trình sử dụng hệ thống dữ liệu);	1000 tài khoản	26.000.000/năm	1 năm	26.000.000

Đơn vị thụ hưởng : Nhà Xuất bản Xây dựng
Số tài khoản : 0601119779999
Tại ngân hàng : TMCP Quân đội MB Bank chi nhánh Lãn Ông
Mã liên ngân hàng : 01311013

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

- Khi bàn giao các thông tin chi tiết về tài khoản truy cập Hệ thống liên kết dữ liệu xuất bản phẩm điện tử
- Nhà xuất bản Xây dựng, đại diện của Bên A và Bên B sẽ cùng kiểm tra về chức năng, chất lượng dịch vụ và lập thành biên bản bàn giao. Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp với hợp đồng thì Bên B có trách nhiệm điều chỉnh hệ thống dữ liệu điện tử cho phù hợp với hợp đồng, việc bổ sung điều chỉnh chỉ trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao.
- Hai bên sẽ họp định kỳ để rút kinh nghiệm, giải quyết các vấn đề phát sinh và đề ra phương án giải quyết theo các quy định hiện hành để đảm bảo quyền và lợi ích của các bên cũng như người học.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Mọi sửa đổi và bổ sung cho hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có chữ ký đầy đủ của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Bản sửa đổi bổ sung sẽ được coi là một phần không tách rời của hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.
- Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản qui định trong hợp đồng và các phụ lục đính kèm theo hợp đồng này (nếu có).
- Hợp đồng này sẽ kết thúc khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong hợp đồng và ký vào biên bản thanh lý hợp đồng.
- Hợp đồng gồm 03 trang Tiếng Việt, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Hiệu trưởng 



Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Ngô Đức Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ HỢP ĐỒNG
Số: 594 /TLHD

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số ngày 24/11/2015;
- Căn cứ luật thương mại ngày 16/6/2005; Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPCP ngày 05/7/2019 về Luật Thương mại;
- Căn cứ vào tình hình thực hiện hợp đồng Số: 594/HĐKT/MĐC-XBXD/24 ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa Trường Đại học Mở- Địa chất và Nhà Xuất bản Xây dựng
- Căn cứ biên bản bàn giao và nghiệm thu kỹ thuật ngày 12 tháng 12 năm 2024
Hôm nay ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại Trường Đại học Mở - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 Số Fax : (84.4) 38389633
Mã số thuế : 0101689386
Đại diện : **Ông Trần Thanh Hải** Chức vụ : Hiệu trưởng
Số tài khoản : 3716.1.1055493
Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

BÊN B: NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Đại diện : Ông Ngô Đức Vinh Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Điện thoại : 024.37265180
Tên tài khoản : Nhà Xuất bản Xây dựng.
Số tài khoản : 0601119779999 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội MB Bank chi nhánh Lãn Ông.
Mã ngân hàng: 01311013
Mã số thuế : 0100105359.
Hai bên thống nhất nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng số: 594/HĐKT/MĐC-XBXD/24 ngày 04 tháng 12 năm 2024 với các nội dung sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Bên B đã thực hiện đúng theo điều 1 của hợp đồng số: 594/HĐKT/MĐC-XBXD/24 ngày 04 tháng 12 năm 2024;
- Dịch vụ được cung cấp đúng chức năng được mô tả trong điều khoản về quy chuẩn dịch vụ của hợp đồng;
- Thời gian triển khai: Đúng quy định,

II. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Tổng giá trị hợp đồng: **26.000.000đ** (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu đồng).
- Số tiền bên A đã tạm ứng cho bên B: **0** (đồng)
- Số tiền bên A còn phải trả cho bên B: **26.000.000đ** (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu đồng).
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

III. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Hợp đồng và các Phụ lục đính kèm theo Hợp đồng này (nếu có).

- Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng số: 594/HĐKT/MĐC-XBXD/24 ngày 04 tháng 12 năm 2024 và không còn vướng mắc gì. Mọi phát sinh sau khi ký kết thanh lý hợp đồng không có giá trị pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

Biên bản thanh lý gồm 02 trang tiếng Việt, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 01/LHTV-ITGVN-ĐHMĐC/2024

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015;
- Luật thương mại 14/6/2005; Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH hợp nhất Luật Thương mại ngày 5/7/2019;
- Thông báo kết luận Cuộc họp lần thứ 20 Liên Hợp thư viện Việt Nam về nguồn tin khoa học và công nghệ ngày 11/8/2023 tại Đà Nẵng;
- Quyết định số 2023/QĐ-MĐC ngày 04/12/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất về việc lựa chọn nhà cung cấp cơ sở dữ liệu điện tử ProQuest;
- Chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng của ba bên;

Hôm nay ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, 24 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

Bên Mua:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ giao dịch: Số 18 Phố viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3838 9633

Số Fax: 024 3838 9633

Tài khoản: 3716.1ư.1055493 tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

Mã số thuế: 0101689386

Đại diện: **Ông Trần Thanh Hải**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Bên Cung cấp:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN VÀ CÔNG NGHỆ ITGROUP VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 22, Ngõ 1, phố Trần Quốc Hoàn, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 8424 - 22007289

Fax: 8424 - 37649044

Tài khoản: 0861181116868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Ba Đình

Mã CITAD: 01311033

Mã số thuế: 0102915447

Đại diện: **Ông Trần Trung Hiếu**

Chức vụ: **Giám đốc**

Đại diện Liên hợp thư viện Việt Nam về nguồn tin khoa học và công nghệ (gọi tắt là Liên hợp):

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Địa chỉ: 24 – 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 8424 - 3934 1409

Fax: 8424 - 3934 9127

Tài khoản: 9527.1.1054710 tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Đại diện: **Ông Đào Mạnh Thắng**

Chức vụ: **Phó Cục trưởng**

Các bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

1.1 Đối tượng của Hợp đồng:

Cơ sở dữ liệu PROQUEST CENTRAL, chi tiết như sau:

TT	Mô tả hàng hoá	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	PROQUEST CENTRAL <u>Nhà xuất bản:</u> Proquest Gồm 24,000 xuất bản phẩm định kỳ <u>Bản quyền cấp phép:</u> Theo đơn vị, không giới hạn người truy cập đồng thời <u>Hình thức chuyển giao:</u> Web thông qua các dải địa chỉ IPs tĩnh <u>Thời hạn đặt mua:</u> 1 năm Bao gồm 40 CSDL phổ biến sau: ✓ ABI/INFORM™ Complete; ✓ Accounting, Tax & Banking Collection; ✓ Asian & European Business Collection; ✓ Business Market Research Collection; ✓ International Newsstream; ✓ Canadian Newsstream; ✓ U.S. Newsstream; ✓ Global Breaking Newswires; ✓ Biology Database; ✓ Computing Database; ✓ Military Database; ✓ Science Database; ✓ Telecommunications Database; ✓ Criminal Justice Database; ✓ Education Database; ✓ Library Science Database; ✓ Linguistics Database; ✓ Political Science Database; ✓ Religion Database; ✓ Social Science Database; ✓ Public Health Database; ✓ Sociology Database; ✓ Research Library; ✓ Australia & New Zealand Database; ✓ Continental Europe Database; ✓ East & South Asia Database; ✓ East & Central Europe Database; ✓ India Database; ✓ Latin America & Iberia Database; ✓ Middle East & Africa Database; ✓ Turkey Database;	1	45.000.000	45.000.000

✓ U.K. & Ireland Database; ✓ Career & Technical Education Database; ✓ Canadian Business & Current Affairs Database (CBCA); ✓ Arts & Humanities Database; ✓ Health & Medical Collection Complete; ✓ Family Health Database; ✓ Health Management Database; ✓ Nursing & Allied Health Database; ✓ Psychology Database.			
---	--	--	--

1.2 Nội dung và phạm vi công việc:

Bên Cung cấp cam kết cung cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu PROQUEST CENTRAL theo đúng tiêu chuẩn của Nhà xuất bản cho Bên Mua và cùng phối hợp với Đại diện Liên hợp thực hiện công việc bàn giao, hướng dẫn sử dụng cho Bên Mua (Trực tuyến/Tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Mở - Địa chất).

Điều 2: GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Trong vòng 10 ngày sau khi Hợp đồng này được ký kết, Bên Cung cấp sẽ thiết lập tài khoản cho người sử dụng thuộc Bên Mua truy cập qua Internet tới sản phẩm đặt mua (chỉ cần sử dụng trình duyệt Web) thông qua dải địa chỉ IPs được cấp phép tại địa chỉ của Bên Mua.

Điều 3: NGHIỆM THU

Trong trường hợp CSDL ProQuest Central được chuyển giao hoạt động đạt các yêu cầu kỹ thuật với các chức năng đã mô tả, phù hợp với các điều khoản của Hợp đồng, Bên Mua và Bên Cung cấp sẽ tiến hành ký Biên bản Bàn giao và Nghiệm thu trong vòng 5 ngày.

Điều 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá trị hợp đồng trọn gói (đã bao gồm các loại thuế, phí liên quan theo quy định): **45.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn)
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản bằng đồng tiền Việt Nam theo địa chỉ:
Tên tài khoản: Công ty CP Dịch vụ Thông tin và công nghệ ITGROUP Việt Nam
Địa chỉ: Số 22, ngõ 1, phố Trần Quốc Hoàn, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Số tài khoản: 0861181116868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Ba Đình
Mã CITAD: 01311033
- Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Cung cấp 100% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày sau khi hai bên ký Biên bản Bàn giao và Nghiệm thu Kỹ thuật.

Điều 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN MUA

- Đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính để cho phép cán bộ kỹ thuật của Bên Cung cấp chuyển giao sản phẩm theo đúng kế hoạch đặt ra.
- Đảm bảo hạ tầng thông tin nhằm tạo điều kiện chuyển giao và nghiệm thu sản phẩm đúng thời gian quy định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm thanh toán cho Bên Cung cấp 100% giá trị hợp đồng theo Điều 4 của Hợp đồng này.
- Bên Mua có trách nhiệm thông báo cho Bên Cung cấp và Đại diện của Liên hợp khi việc truy cập tới dịch vụ trên bị gián đoạn.

Điều 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN CUNG CẤP

- Bên Cung cấp cam kết cung cấp cho bên Mua đầy đủ hàng hoá như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, hàng hóa và dịch vụ đảm bảo đúng nội dung và tính năng của sản phẩm.
- Bàn giao cơ sở dữ liệu đúng theo kế hoạch đã cam kết.
- Đảm bảo khả năng truy cập tới cơ sở dữ liệu PROQUEST CENTRAL là đối tượng của hợp đồng được ổn định, liên tục trong suốt thời gian đặt mua.
- Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng cho Bên Mua.
- Cung cấp hóa đơn hợp lệ do Bộ tài chính phát hành cho Bên Mua.

Điều 7: TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN LIÊN HỢP THƯ VIỆN VIỆT NAM VỀ NGUỒN TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- Đại diện Liên hợp có trách nhiệm thông báo với Bên Cung cấp và Bên Mua về mức phí đóng góp của Bên Mua để truy cập CSDL ProQuest Central đã được thể hiện trên hợp đồng này là mức phí đã được thỏa thuận theo Thông báo kết luận Cuộc họp lần thứ 20 tại Đà Nẵng.
- Điều phối và giám sát việc ký kết hợp đồng giữa Bên Mua và Bên Cung cấp.
- Phối hợp và hỗ trợ Bên Cung cấp trong việc chuyển giao quyền truy cập tới cơ sở dữ liệu đặt mua.
- Đơn đốc việc thanh toán của Bên Mua cho Bên Cung cấp đúng thời hạn nêu trong hợp đồng này.

Điều 8: BẢO HÀNH

- Bên Cung cấp có trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo hành cho cơ sở dữ liệu ghi tại Điều 1 hợp đồng này trong suốt thời gian đặt mua.
- Thời gian bảo hành được tính từ ngày Biên bản Bàn giao và Nghiệm thu kỹ thuật được ký kết giữa Bên Mua và Bên Cung cấp.
- Trong thời gian bảo hành, nếu xảy ra những trường hợp đã nêu như trên và sau khi nhận được yêu cầu của Bên Mua, trong vòng **24 giờ làm việc**, Bên Cung cấp sẽ tiến hành khắc phục sự cố và có thông báo tới Bên Mua.

Điều 9: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Ba bên chủ động trao đổi và thông báo cho nhau về tình hình thực hiện hợp đồng này.
- Trong khi thực hiện hợp đồng, nếu có xảy ra tranh chấp hay khiếu nại thì bên Mua có thể liên lạc trực tiếp với Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (NASATI) - Đại diện Liên hợp và bên Cung cấp để cùng bàn bạc, thương lượng tìm cách giải quyết trên nguyên tắc bình đẳng các bên cùng có lợi. Trong trường hợp không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Toà Kinh tế thuộc toà án Nhân dân TP. Hà Nội để giải quyết. Mọi phán xét của Toà Kinh tế thuộc toà án Nhân dân TP. Hà Nội là bắt buộc thi hành đối với các bên.

Điều 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Ba bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi thay đổi trong các điều khoản của hợp đồng này phải được ba bên thỏa thuận bằng văn bản và chỉ có thỏa thuận bằng văn bản mới có hiệu lực với cả ba bên.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký kết.
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi các bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng được lập thành bốn (04) bộ, Bên Mua giữ hai (02) bộ, Bên Cung cấp và Đại diện Liên hợp mỗi bên giữ một (01) bộ. Các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý ngang nhau..

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
HIỆU TRƯỞNG *h*


Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN CUNG CẤP
CÔNG TY CP DỊCH VỤ THÔNG TIN &
CÔNG NGHỆ ITGROUP VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

Trần Trung Hiếu

ĐẠI DIỆN LIÊN HỢP THƯ VIỆN VIỆT NAM
VỀ NGUỒN TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Đào Mạnh Thắng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ

Hợp đồng số: 01/LHTV-ITGVN- ĐHMĐC/2024

- Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại 16/6/2005; Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 5/7/2019 về hợp nhất Luật thương mại;
- Căn cứ vào tình hình thực hiện hợp đồng kinh tế số:01/LHTV-ITGVN-ĐHMĐC/2024 ký ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Công ty Cổ phần Dịch vụ Thông tin và Công nghệ ITGROUP Việt Nam;
- Căn cứ vào biên bản bàn giao và nghiệm thu kỹ thuật ngày 06 tháng 12 năm 2024;

Hôm nay, ngày 09 tháng 12 năm 2024, chúng tôi gồm có:

Bên Mua:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ giao dịch: Số 18 Phố viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3838 9633

Số Fax: 024 3838 9633

Tài khoản: 3716.1.1055493 tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

Mã số thuế: 0101689386

Đại diện: Ông Trần Thanh Hải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Bên Cung cấp:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN VÀ CÔNG NGHỆ ITGROUP VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 22, Ngõ 1, phố Trần Quốc Hoàn, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 8424 - 22007289

Fax: 8424 - 37649044

Tài khoản: 0861181116868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Ba Đình

Mã CITAD: 01311033

Mã số thuế: 0102915447

Đại diện: Ông Trần Trung Hiếu

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện Liên hợp thư viện Việt Nam về nguồn tin khoa học và công nghệ (gọi tắt là Liên hợp):

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Địa chỉ: 24-26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 8424 - 3934 1409

Fax: 8424 - 3934 9127

Tài khoản: 9527.1.1054710 tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Đại diện: Ông Đào Mạnh Thắng

Chức vụ: Phó Cục trưởng

Cùng kiểm tra và thống nhất ký kết Biên bản Thanh lý cho Hợp đồng kinh tế số 01/LHTV-ITGVN-ĐHMĐC/2024 như sau:

PHẦN HÀNG HÓA:

Hàng hoá đã được Bên Cung cấp bàn giao đầy đủ cho Bên Mua theo đúng chất lượng, khối lượng, chủng loại hàng hoá được quy định tại Điều 1 của hợp đồng.

PHẦN THANH TOÁN:

Tổng số tiền Bên Mua phải thanh toán cho Bên Cung cấp : **45.000.000VNĐ**
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn)

Hợp đồng số 01/LHTV-ITGVN-ĐHMĐC/2024 sẽ được thanh lý ngay khi đại diện ba bên ký vào bản quyết toán và thanh lý hợp đồng này và Bên Mua thanh toán hết số tiền nêu trên cho Bên Cung cấp.

Biên bản này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, có hiệu lực từ ngày ký. Bên Mua giữ hai (02) bản, Bên Cung cấp và Đại diện Liên hợp mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN CUNG CẤP
CÔNG TY CP DỊCH VỤ THÔNG TIN &
CÔNG NGHỆ ITGROUP VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC



Trần Trung Hiếu

ĐẠI DIỆN LIÊN HỢP THU' VIÊN VIỆT NAM
VỀ NGUỒN TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đào Mạnh Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024

HỢP ĐỒNG

Số: 01 /HĐ-MĐC-BKHN/2024

Gói thầu “Mua sắm sách giáo trình và tham khảo”

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH12 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH10 ngày 14/6/2005;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 về Luật thương mại;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-MĐC ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm sách giáo trình và tham khảo”.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 Số Fax : (84.4) 38389633
Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ : Hiệu trưởng
Số tài khoản : 3716.1.1055493
Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

BÊN B: NHÀ XUẤT BẢN BÁCH KHOA HÀ NỘI

Địa chỉ : Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : 02438684569 Số Fax : 02438684570
Mã số thuế : 0101885415
Đại diện : Bùi Đức Hùng Chức vụ : Giám đốc - Tổng biên tập
Số tài khoản : 118.0000.20.228
Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Hai Bà Trưng Hà Nội.
Mã liên ngân hàng: 01201012

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng và phạm vi cung cấp hàng hóa

Bên A giao, bên B nhận cung cấp hàng hóa thực hiện gói thầu “Mua sắm sách giáo trình và tham khảo”.

(Nội dung chi tiết tại bản phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo đây là một phần không tách rời và là tài liệu của hợp đồng)

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là bên A)

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 4 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Nhà thầu (Sau đây gọi tắt là bên B)

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **192.783.650** đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Số lần thanh toán: Thanh toán 01 lần.

- Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng là **192.783.650** đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) sau khi hai bên nghiệm thu bàn giao sách, ký nghiệm thu thanh lý hợp đồng, bên B thực hiện bảo lãnh bảo hành và các thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

Người thụ hưởng : Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội

Số tài khoản : 118.0000.20.228

Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hai Bà Trưng Hà Nội.

Mã liên ngân hàng : 01201012

Điều 5. Hình thức hợp đồng

Trọn gói.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng

7 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi phương thức vận chuyển;

b) Thay đổi địa điểm giao hàng;

c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá trị hợp đồng tương đương **3.855.673 VNĐ**
(Bằng chữ: Ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng).

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực bằng thời gian hiệu lực của hợp đồng cộng với 7 ngày.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được bên A trả cho Bên B sau khi Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa (như phụ lục kèm theo) và giao các tài liệu, chứng từ theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

- Hàng hóa được vận chuyển, bàn giao và hướng dẫn sử dụng tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Địa chỉ: Số 18 - Phố Viên - Đức Thắng - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm theo thỏa thuận 2 bên. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 12. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 13. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- Hàng hóa được bảo hành theo trong thời hạn 30 ngày từ ngày giao hàng.
- Trường hợp sản phẩm lỗi thuộc về nhà sản xuất như sai trật tự trang, khổ sách, tên sách... và thời gian đổi trả sản phẩm lỗi tối đa là 15 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của bên A.

- Điều khoản này không áp dụng đối với những hỏng hóc do lỗi người sử dụng gây ra và do các điều kiện bất khả kháng gây ra như thiên tai, hoả hoạn, lũ lụt, chiến tranh, đình công và những hao mòn mang tính tự nhiên.

Điều 14. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ. Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.


ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc - Tổng biên tập

Bùi Đức Hùng


ĐẠI DIỆN BÊN A
Hiệu trưởng

Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC SÁCH

(Kèm theo Hợp đồng Số: /HĐ-MĐC-BKHN/2024 ngày /5/2024)

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, tác giả, NXB, năm XB, số trang, khổ sách)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	1001 Ý Tưởng Đột Phá Trong Quảng Cáo - 1001 Advertising Tips.- Tác giả: Dupont/ Tổng hợp Hồ Chí Minh. 2019, 288tr, 16 x 24 cm	10	180.480	1.804.800
2	Lịch sử văn minh thế giới.- Tác giả: Nguyễn Văn Ánh/ Giáo dục, 2017, 468tr, 16 x24cm	5	132.300	661.500
3	Quản trị nguồn nhân lực logistisc ở Việt Nam./Tác giả: Đặng Đình Đào - Nguyễn Đức Diệp - Nguyễn Thị Diệu Chi - Nguyễn Thị Thúy Hồng - Đặng Thị Thúy Hồng/ Dân Trí, 2020, 503tr, 16 x 24 cm	5	228.480	1.142.400
4	Bùng nổ doanh số với Google Ads.- / MediaZ, Thế giới, 2019, 236tr, 15 x 20.5 cm	20	191.040	3.820.800
5	Các mẫu hợp đồng thông dụng mới nhất trong doanh nghiệp/ Lương Đức Cường, ĐH Kinh tế quốc dân, 2014, 361tr, 16 x 24cm	5	97.020	485.100
6	Các phương pháp tối ưu lý thuyết và thuật toán Tái bản./ Nguyễn Thị Bạch Kim, Bách Khoa Hà Nội, 2023, 306, 16 x 24cm	25	137.750	3.443.750
7	Tự học nhanh lập trình S7 1500 (Lý thuyết-Thực hành)/ Lê Doãn Trinh, Phạm Quang Huy, Thanh Niên, 2023, 414tr, 16 x 24 cm	5	177.600	888.000
8	Tự học Photoshop CC toàn tập (TBBS lần 3)/ Phạm Quang Huy, Phạm Quang Huân, Thanh Niên, 2022, 399tr, 16 x 24cm	5	170.880	854.400
9	Giáo trình các kỹ thuật Giảu tin/ Học viện bưu chính viễn thông, Thông tin & truyền thông, 2023, 220tr, 16 x 24cm	25	104.760	2.619.000
10	Giáo trình cơ sở an toàn thông tin tái bản lần 2./Nguyễn Khanh Văn ,Bách Khoa Hà Nội, 2023, 256tr, 16 x 24cm	5	118.750	593.750
11	Giáo trình Điện tử FET-MOSFET-IGBT-Linh kiện 4 lớp và ứng dụng/ Lê Hoàng Minh, Lê Thị Hồng Lam, Thanh Niên, 2023, 416tr, 16x24cm	10	176.640	1.766.400
12	GT Quản trị xuất nhập khẩu./ Đoàn Thị Hồng Vân - Kim Ngọc Đạt Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2021, 510, 16 x 24cm	25	194.040	4.851.000
13	Hệ thống Điện - Điện tử trên ô tô (Lý thuyết - Thực Hành)/ Lê Doãn Trinh Vũ Văn Hiếu , Phạm Quang Huy, Thanh Niên, 2022, 414, 16 x 24cm	25	184.320	4.608.000
14	Marketing cho bán lẻ./ Bob negen & Susan negen, Lao Động, 2022, 368tr, 20.5 x 13 cm	5	162.240	811.200

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, tác giả, NXB, năm XB, số trang, khổ sách)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
15	Kinh điển về khởi nghiệp - 24 bước khởi sự kinh doanh thành công./ Bill Aulet, Lao Động, 2017, 367, 20.5 x 21cm	5	360.000	1.800.000
16	Lý thuyết và thực hành phân tích báo cáo tài chính./ Nguyễn Ngọc Quang, Tài chính, 2021, 367, 16 x24cm	5	191.040	955.200
17	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp - Lý thuyết và thực hành (Tái bản lần thứ nhất)/ Viện Kế toán - Kiểm toán; Phạm Đức Cường -Trần Mạnh Dũng , Tài chính, 2023, 504tr, 16 x24cm	20	277.440	5.548.800
18	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành (Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung)/Viện Kế toán - Kiểm toán;Phạm Đức Cường -Trần Mạnh Dũng -Đinh Thế Hùng, Tài chính, 2023, 542tr, 16 x24cm	20	257.280	5.145.600
19	Báo cáo tài chính - Lập, phân tích và quản trị rủi ro về thuế./ Trần Mạnh Dũng; Trường Đại học Thương Mại - Lại Thị Thu Thủy; Học viện Ngân hàng -. Trịnh Chi Mai, Tài chính 2022, 494tr, 16 x24cm	5	258.240	1.291.200
20	Nguyên lý kế toán (dùng cho các ngành kế toán, kiểm toán, ngân hàng, tài chính, kinh tế và quản trị kinh doanh/ Trần Văn Thuận - Phạm Thanh Long - Đặng Thị Thúy Hằng - Phan Trung Kiên - Lê Kim Ngọc - Trần Thị Nam Thanh, ĐH Kinh tế quốc dân, 2021, 320tr, 16x24cm	5	125.440	627.200
21	Incoterm 2020 Giải thích và hướng dẫn sử dụng (Thực tiễn và lưu ý khi sử dụng thông qua các tranh chấp phổ biến).- Tác giả: Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, Tài chính, 2020, 382tr, 13,3 x23 cm	5	240.000	1.200.000
22	Hóa học - Nhiệt động hóa học, Điện hóa học, Động hóa học./Nguyễn Kim Ngà, Bách Khoa Hà Nội, 2023, 344tr, 16 x24cm	20	169.100	3.382.000
23	Bài Tập Và Bài Giải Kiểm Toán Đại Cương./ Nguyễn Phú Cường, Giao thông vận tải, 2010, 194tr, 13 x 19cm	10	37.830	378.300
24	Hệ thống bán hàng đỉnh cao.- Tác giả: Mo Bunnell (Harry live), Văn hóa văn nghệ , 2020, 396tr, 16 x24cm	5	321.440	1.607.200
25	Học máy và ứng dụng trong đánh giá nguy cơ xảy ra thiên tai./ Lê Văn Hưng (Ch.b), Phạm Văn Đồng Khoa học kỹ thuật, 2022, 196tr, 19x27 cm	50	143.560	7.178.000

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, tác giả, NXB, năm XB, số trang, khổ sách)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
26	Almanach những nền văn minh thế giới.-/Nhiều tác giả, Hồng Đức, 2022, 3296tr, 32.5 x 21.5cm	5	1.512.000	7.560.000
27	Giáo trình Hán ngữ BOYA (Trung cấp 2- tập 1)/ Lý Hiểu Kỳ/ Hồng Đức/ 2017, 230tr, 19x27 cm	5	190.080	950.400
28	AutoCAD dành cho người bắt đầu./ Lê Doãn Trinh,Phạm Quang Huy, Thanh Niên, 2023, 439tr,16 x 24cm	10	187.200	1.872.000
29	Ứng dụng mô hình cấu trúc tuyến tính PLS-SEM vào nghiên cứu kinh tế lý thuyết và thực tiễn./ Đinh Phi Hồ, Tài chính, 2023, 407tr, 19x27 cm	5	479.040	2.395.200
30	Từ điển kế toán và kiểm toán Anh - Việt, Nhà sách Kinh Tế, Tài chính, 2023, 578tr, 16x24 cm	5	383.040	1.915.200
31	Văn hóa tổ chức và lãnh đạo/ Lê Việt Hưng, Tài chính, 2023, 366tr, 16x24 cm	5	287.040	1.435.200
32	Kế toán quản trị nhà hàng khách sạn./Nhà sách Kinh Tế, Tài chính, 2023, 290tr, 16x24 cm	5	181.440	907.200
33	Hướng dẫn thực hành trên sổ kế toán/ Võ Văn Nhị, Tài chính, 2023, 363tr, 19x27 cm	10	383.040	3.830.400
34	Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp Phần 1&2./ Trần Hữu Phước, Tài chính, 2022, 671, 16x24 cm	10	287.040	2.870.400
35	Hướng dẫn thực hành Kế toán doanh nghiệp xây lắp 2022./ Phạm Ngọc Toàn- Vũ Thanh Long- Võ Văn Nhị, Tài chính, 2022, 382tr, 16x24 cm	10	239.040	2.390.400
36	Thuế và kế toán thuế 2022 (áp dụng cho các doanh nghiệp VN)/ Phạm Ngọc Toàn- Vũ Thanh Long- Võ Văn Nhị,Tài chính, 2022, 583tr, 16x24 cm	10	373.440	3.734.400
37	405 Tình huống kế toán tài chính - HDTH Bài tập kế toán/ Phạm Ngọc Toàn- Vũ Thanh Long- Võ Văn Nhị, Tài chính, 2022, 358tr, 16x24 cm	10	219.840	2.198.400
38	Kế toán nâng cao (Advanced Accounting) UEH./ Bùi Văn Dương, Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2022, 817tr, 19x27 cm	10	678.030	6.780.300
39	Luật Doanh nghiệp (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2022)/Quốc hội - Nhà xuất bản: Chính trị Quốc gia Sự thật/ Quốc hội, 2024, 294tr, 19 x13 cm	3	68.600	205.800

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, tác giả, NXB, năm XB, số trang, khổ sách)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
40	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2020, 2022, 2023)/ Quốc hội, Chính trị Quốc gia Sự thật Sự thật, 2023, 40tr, 19 x13 cm	3	19.600	58.800
41	Giáo trình An ninh truyền thông.- Tác giả: Nguyễn Thị Trường Giang - Nhà xuất bản: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023, 234, 16 x24cm	8	107.800	862.400
42	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023, 276tr, 14,5 x 20,5 cm	150	59.780	8.967.000
43	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)./ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023, 272tr, 14,5 x 20,5 cm	150	58.800	8.820.000
44	Các hình thức tấn công mạng./ Nguyễn Văn Kha, Lê Quyết Thắng, Trương Minh Nhật Quang, Khoa học kỹ thuật, 2022, 100tr, 14,5x20,5cm	20	85.360	1.707.200
45	Thiết kế phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp/ Phạm Văn Hòa, Phạm Ngọc Hùng, Vũ Hoàng Giang, KHK, 2022, 236tr, 16x24cm	25	112.520	2.813.000
46	GT Tiết kiệm điện/Trần Quang Khánh, Khoa học kỹ thuật, 2022, 272tr 19 x 27cm	25	289.060	7.226.500
47	Hướng dẫn lập trình CNC trên máy công cụ./Trần Thế San, Nguyễn Ngọc Phương, Khoa học kỹ thuật, 2022 264tr, 19 x 27cm	20	144.530	2.890.600
48	GT Cơ sở kỹ thuật lập trình C#/ Phạm Ngọc Hưng (CB) Phạm Quốc Hùng, Ngô Thanh Huyền, Khoa học kỹ thuật, 2022, 288tr, 16x24cm	25	116.400	2.910.000
49	Rung động máy, cụm trục chính máy công cụ và phương pháp đo kiểm/ Đào Duy Trung, Vũ Văn Khoa, Phạm Hữu Danh, Lê Đức Bảo, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Khoa học kỹ thuật, 2023, 236tr, 16x24cm	10	153.260	1.532.600
50	Kỹ thuật lạnh./ Đinh Văn Thuận, Võ Chí Chính, Khoa học kỹ thuật, 2023, 368, 16x24cm	10	183.330	1.833.300
51	Kỹ thuật điện cao áp Tập 1: Bảo vệ chống sét và nối đất trong hệ thống điện./ Nguyễn Đức Tường, Khoa học kỹ thuật, 2023, 424tr, 16x24cm	20	228.920	4.578.400
52	Máy công cụ điều khiển số/ Ngô Minh Tuấn (CB) Vũ Như Nguyệt, Nguyễn Thế Đoàn, Hà Đức Thuận, Khoa học kỹ thuật, 2023, 260tr, 16x24cm	10	162.960	1.629.600
53	Lý thuyết mạch điện - Mạch tuyến tính ở chế độ xác lập/ Cung Thành Long, Khoa học kỹ thuật, 348tr, 19 x 27cm	20	349.200	6.984.000

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, tác giả, NXB, năm XB, số trang, khổ sách)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
54	Động cơ Turbin, động cơ tên lửa và động cơ RAMJET/SCRAMJET trên các thiết bị bay hiện đại/ Nguyễn Hoàng Nghị (CB) Nguyễn Khải Hoàn(Đồng CB) Nguyễn Đình Thái, Khoa học kỹ thuật, 2023, 316tr, 16x24cm	10	281.300	2.813.000
55	Thực hành dây quấn động cơ điện. /Tăng Văn Mùi, Nguyễn Văn Duệ, Khoa học kỹ thuật, 2023 192tr,16x24cm	10	82.450	824.500
56	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng./ Hà Minh Hiếu Tài chính, 2022, 508tr, 16x24cm	10	315.840	3.158.400
57	Quản trị chiến lược (Strategic Management) UEH./Trần Đăng Khoa- Hoàng Lâm Tịnh, Kinh tế Hồ Chí Minh, 2022, 554tr, 19x27cm	5	489.020	2.445.100
58	Toán tài chính ứng dụng/ Nguyễn Tấn Bình,Tài chính, 2022, 366tr, 16x24 cm	5	364.800	1.824.000
59	Quản trị tài chính/ Nguyễn Tấn Bình, Tài chính, 2022 702tr, 16x24 cm	10	432.000	4.320.000
60	Tài chính kế toán./ Nguyễn Tấn Bình, Tài chính, 2022, 273tr, 16x24 cm	10	268.800	2.688.000
61	Quản trị học (Tái bản)/ Nguyễn Thị Liên Diệp- Trần Anh Minh, Tài chính, 2022 302tr, 14,5x20,5 cm	5	133.440	667.200
62	Luật Xây Dựng Kiến Trúc (Song ngữ Việt - Anh) (2021) (HH)/Bộ Tài Chính ,Tài chính, 2021, 448tr, 13x19cm	5	152.640	763.200
63	Luật Doanh Nghiệp Song ngữ Việt - Anh (2021) (HH).- Tác giả: Bộ Tài Chính, Tài chính, 2021, 484tr, 13x19cm	5	162.240	811.200
64	Bộ luật lao động (Song ngữ Việt - Anh) (2021) (HH)/ Bộ Tài Chính, Tài chính, 2021, 303tr, 13x19cm	5	104.640	523.200
65	Luật đầu tư Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Song ngữ Việt - Anh)./ Bộ Tài Chính,Tài chính, 2021, 454tr, 13x19cm	5	152.640	763.200
66	Phân tích tài chính doanh nghiệp (TB lần thứ 5 - Chính sửa, bổ sung năm 2021/ Ngô Kim Phượng & TS. Lê Hoàng Vinh, Tài chính, 2022, 445tr, 16x24 cm	5	239.040	1.195.200
67	Giáo trình quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch./ Hà Nam Khánh Giao, Tài chính, 2021, 373tr, 16x24 cm	10	240.000	2.400.000
68	Giáo trình Quản trị học (HH)/Trần Dục Thức Tài chính, 2021, 281tr, 19x27 cm	5	172.800	864.000

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, tác giả, NXB, năm XB, số trang, khổ sách)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
69	HDTH Lập sổ sách kế toán BCTC, BC thuế GTGT trên excel (HH)/ Đặng Văn Sáng, Tài chính, 2020, 985tr, 19x27cm	5	371.520	1.857.600
70	Giáo trình cơ sở lưu trú du lịch/ Hà Nam Khánh Giao/ Tài chính, 2021, 436tr, 16x24 cm	5	241.920	1.209.600
71	Phân tích thị trường tài chính./ Lê Văn Tề, Phương Đông, 2012, 366tr, 16x24 cm	10	89.240	892.400
72	Thị trường tài chính./ Lê Văn Tề, Phương Đông, 2011, 202, 16x24 cm	5	54.320	271.600
73	Bất ổn kinh tế vĩ mô ở việt nam./ Hạ Thị Thiệu Giao, Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2013, 234tr, 16x24 cm	5	57.820	289.100
74	Mô hình tài chính cơ bản./ Trần Thế Sao, Phương Đông, 2013,170tr, 16x24cm	10	42.680	426.800
75	Giáo trình tài chính doanh nghiệp P2.- Nguyễn Trung Trực, Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014, 510tr, 16x24 cm	5	107.800	539.000
76	Kinh tế vi mô/ Nguyễn Minh Tuấn: Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015 282tr, 16x24 cm	5	70.560	352.800
77	Kinh tế phát triển/ Đinh Phi Hồ, Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015, 818tr, 16x24 cm	5	234.220	1.171.100
78	Bài tập thực hành Kế Toán/ Trịnh Quốc Hùng, Phương Đông, 2010, 442tr, 16x24 cm	5	95.060	475.300
79	Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp/ Võ Văn Nhị, Phương Đông, 2012, 434tr, 16x24cm	5	97.000	485.000
80	Kế toán quản trị./ Phạm Văn Dược, Lao động, 2011, 453tr, 16x24 cm	5	109.440	547.200
81	Kế toán chi phí./ Nguyễn Khắc Hùng, Lao Động, 2011, 374tr, 16x24 cm	5	66.240	331.200
82	Giáo trình môn học kế toán quản trị/ Phạm Châu Thành, Phương Đông, 2012, 386tr, 16x24 cm	5	94.090	470.450
83	Kế toán quản trị./ Trịnh Quốc Hùng, Phương đông, 2011, 330tr, 16x24cm	5	69.840	349.200
84	Sách chuyên khảo tránh và khắc phục những sai sót trong công việc thực hiện luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tại việt nam/ Hà Nam Khánh Giao, Tài chính, 2018, 487tr, 16x24 cm	5	143.040	715.200
85	Kế toán tài chính TBL9 có chỉnh sửa bổ sung./ Võ Văn Nhị, Tài chính, 2018, 906, 16x24 cm	5	239.040	1.195.200

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, tác giả, NXB, năm XB, số trang, khổ sách)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
86	Hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm nguyên lý kế toán./ Võ Văn Nhị, Tài chính, 2018, 137tr, 14,5x20,5cm	5	28.800	144.000
87	Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán/ Đinh Phi Hồ, Tài chính, 300tr, 16x24 cm	5	239.040	1.195.200
88	Hệ thống tài khoản kế toán 2022./ Nhiều tác giả, Nhà sách Kinh tế, 2022, 1, 16x24 cm	5	6.720	33.600
89	Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 : hệ thống tài khoản kế toán/ Bộ Tài Chính, Tài chính, 2020, 551, 16x24 cm	5	191.040	955.200
90	Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 : hệ thống tài khoản kế toán / Bộ Tài Chính, Tài chính, 2020, 762tr, 16x24 cm	5	267.840	1.339.200
91	Tài chính doanh nghiệp (TB lần thứ 2) 2020 (HH)/ Bùi Hữu Phước, Tài chính, 2020, 478tr, 16x24 cm	5	171.840	859.200
92	Giáo trình cao học quản trị chiến lược - cập nhật BSC/ Hà Nam Khánh Giao, Tài chính, 2020, 783tr; 16x24 cm	5	259.200	1.296.000
	Tổng cộng giá dự thầu của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có):	1159		192.783.650

(Viết số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc - Tổng biên tập

Bùi Đức Hùng

ĐẠI DIỆN BÊN A
Hiệu trưởng

Trần Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG

Số: 01/HĐ-MĐC-XUNHA/2024

Gói thầu “Mua tài liệu”

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH12 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH10 ngày 14/6/2005;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 về Luật thương mại;

Căn cứ Quyết định số KQ2400594034_2501081500 ngày 08/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua tài liệu”.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 Số Fax : (84.4) 38389633
Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ : Hiệu trưởng
Số tài khoản : 3716.1.1055493
Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV XNK SÁCH BÁO VIỆT NAM – XUNHASABA

Địa chỉ : Số 32 Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : 02438262989 Số Fax : 02438252860
Mã số thuế : 0100110101
Đại diện : Ông Nguyễn Trung Dũng Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Số tài khoản : 00.11.0000.13139
Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Sở giao dịch.
Mã liên ngân hàng: 01203002

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng và phạm vi cung cấp hàng hóa

Bên A giao, bên B nhận cung cấp hàng hóa thực hiện gói thầu “Mua tài liệu”.

(Nội dung chi tiết tại bản phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo đây là một phần không tách rời và là tài liệu của hợp đồng)

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là bên A)

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 4 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Nhà thầu (Sau đây gọi tắt là bên B)

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 377.797.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Số lần thanh toán: Thanh toán 01 lần.

- Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng là 377.797.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) sau khi hai bên nghiệm thu bàn giao sách, ký nghiệm thu thanh lý hợp đồng, bên B thực hiện bảo lãnh bảo hành và các thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

Người thụ hưởng : Công ty TNHH MTV XNK Sách báo Việt Nam - Xunhasaba

Số tài khoản : 00.11.0000.13139

Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch

Mã liên ngân hàng : 01203002

Điều 5. Hình thức hợp đồng

Trọn gói.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng

40 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi phương thức vận chuyển;

b) Thay đổi địa điểm giao hàng;

c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá trị hợp đồng tương đương **7.555.940 VNĐ**
(Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực bằng thời gian hiệu lực của hợp đồng cộng với 40 ngày.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được bên A trả cho Bên B sau khi Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa (như phụ lục kèm theo) và giao các tài liệu, chứng từ theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

- Hàng hóa được vận chuyển, bàn giao và hướng dẫn sử dụng tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Địa chỉ: Số 18 - Phố Viên - Đức Thắng - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm theo thỏa thuận 2 bên. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 12. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 13. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

3. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- Hàng hóa được bảo hành theo trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày giao hàng.

- Trường hợp sản phẩm lỗi thuộc về nhà sản xuất như sai trật tự trang, khổ sách, tên sách... và thời gian đổi trả sản phẩm lỗi tối đa là 45 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của bên A.

- Điều khoản này không áp dụng đối với những hỏng hóc do lỗi người sử dụng gây ra và do các điều kiện bất khả kháng gây ra như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, đình công và những hao mòn mang tính tự nhiên.

Điều 14. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ. Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN B
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Trung Dũng



ĐẠI DIỆN BÊN A
Hiệu trưởng

Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC SÁCH

(Kèm theo Hợp đồng số: 01/HĐ-MĐC-XUNHA/2024 ngày 14/01/2025)

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, dịch tên, mã ISBN, tác giả, NXB, năm XB)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	English for Tourism and Hospitality in Higher Education Studies - Tiếng Anh Du lịch và Khách sạn trong Nghiên cứu Giáo dục Đại học, 978-1859649428, hans-mol, Garnet Edu, 2008	1	5.093.500	5.093.500
2	English for Tourism Vocabulary Builder: Dialogues and Practice for Airports, Hotels, Food & Beverage, Transportation, & Sightseeing - Trình tạo từ vựng tiếng Anh du lịch: Đối thoại và thực hành ở sân bay, khách sạn, ẩm thực và đồ uống, vận tải và tham quan , 979-8492544188, Jackie Bolen, Independently published, 2021	1	4.930.500	4.930.500
3	Essentials of Medical Geology: Revised Edition - Yếu tố cần thiết của địa chất y học: Phiên bản sửa đổi, 978-9401779616, Olle Selinus, Springer, 2016	1	12.375.500	12.375.500
4	From Geoheritage to Geoparks: Case Studies from Africa and Beyond - Từ Di sản địa chất đến Công viên địa chất: Nghiên cứu điển hình từ Châu Phi và xa hơn nữa , 978-3319364162, Ezzoura Errami , Springer, 2016	1	7.934.500	7.934.500
5	Geography of the World: The Essential Family Guide to Geography and Culture - Địa lý thế giới: Hướng dẫn cần thiết về địa lý và văn hóa cho gia đình, 978-0756619527, DK, Dorling Kindersley, 2006	1	6.742.500	6.742.500
6	Introduction to Medical Geology (Erlangen Earth Conference Series) - Giới thiệu về Địa chất y tế (Chuỗi hội nghị Trái đất Erlangen), 978-3642101502, C. B. Dissanayake , Springer, 2010	1	11.355.500	11.355.500
7	Karst Hydrogeology and Geomorphology - Địa chất thủy văn và địa mạo Karst, 978-0470849972, Derek Ford, Wiley, 2007	1	9.633.500	9.633.500
8	Medical Geology: A Regional Synthesis - Địa chất y tế: Tổng hợp khu vực , 978-9048134298, Olle Selinus, Springer, 2010	1	8.851.000	8.851.000
9	Methods in Karst Hydrogeology - Phương pháp địa chất thủy văn Karst, 978-0367388980, Nico Goldscheider, CRC Press, 2019	1	7.211.000	7.211.000
10	The Principles of Geotourism - Các nguyên tắc của du lịch địa chất , 978-3662526170, Anze Chen, Springer, 2016	1	6.283.500	6.283.500
11	Analytics, Data Science, & Artificial Intelligence: Systems for Decision Support - Phân tích, Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo: Hệ thống hỗ trợ quyết định, 978-0135192016, Ramesh Sharda , Pearson, 2019	1	13.526.500	13.526.500
12	Theory of Sampling and Sampling Practice, Third Edition - Lý thuyết lấy mẫu và thực hành lấy mẫu, tái bản lần thứ ba, 978-1138476486, Francis F. Pitard/, Chapman and Hall/CRC, 2019	1	11.669.000	11.669.000

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, dịch tên, mã ISBN, tác giả, NXB, năm XB)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
13	Airborne and Terrestrial Laser Scanning - Quét Laser trên không và trên mặt đất, 978-1904445876, George Vosselman, 2010	1	9.759.000	9.759.000
14	Electronic Waste: Recycling Techniques - Chất thải điện tử: Kỹ thuật tái chế, 978-3319157139, H.M.Veit, A.M.Bernardes, Springer, 2016	1	10.980.000	10.980.000
15	Additives in Polymers Analysis and Applications - Phụ gia trong phân tích và ứng dụng polyme, 978-1774635483, Gennady E. Zaikov, Apple Academic Press	1	7.922.000	7.922.000
16	Advances in Terrestrial Drilling: Ground, Ice, and Underwater - Những tiến bộ trong khoan trên mặt đất, 9780367674861, Yoseph Bar-Cohen and Kris Zacny, CRC Press, 2022	1	8.903.000	8.903.000
17	Drilling Wastes - Chất thải khoan, 9780367865368, F.R. Englehardt, CRC Press, 2020	1	7.783.500	7.783.500
18	Simulation and Software Radio for Mobile Communications (Artech House Universal Personal Communications) - Đài phát thanh mô phỏng và phần mềm cho truyền thông di động, 978-1580530446, Hiroshi Harada, Artech House, 2002	1	11.529.000	11.529.000
19	长城汉语3 - Hán ngữ Trường Thành 3, 9787521322927, 马箭飞 Mã Tiễn Phi, NXB Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ, 2021	3	1.292.500	3.877.500
20	长城汉语4 - Hán ngữ Trường Thành 4, 9787521331141, 马箭飞 Mã Tiễn Phi, NXB Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ, 2021	3	741.000	2.223.000
21	汉语初级强化教程 - 听说课本1 - Giáo trình tăng cường sơ cấp Hán ngữ 1, 9787301315071, 消奚强, 朱敏 Tiêu Hề Cường, Chu Mẫn, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2020	3	1.273.500	3.820.500
22	中国微镜头—汉语视听说系列教材 中级（上）生活篇 - Ống kính Trung Quốc - Giáo trình nghe nhìn Hán ngữ trung cấp (1) chuyên đề cuộc sống, 9787561947982, 王涛, 北京语言大学出版社出版, 2018	3	292.500	877.500
23	中国微镜头—汉语视听说系列教材 中级（下）职业篇 - Ống kính Trung Quốc - Giáo trình nghe nhìn Hán ngữ trung cấp (2) chuyên đề nghề nghiệp, 9787561950760, 王涛 Vương Đào, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2017	2	292.500	585.000
24	新目标汉语口语课本2 - giáo trình khẩu ngữ tiếng Hán mục tiêu mới quyển 2, 9787561933763, 毛悦 Mao Duyệt, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2016	2	1.586.500	3.173.000
25	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787561952054, 宁继鸣 Ninh Kế Minh, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2019	2	1.451.000	2.902.000

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, dịch tên, mã ISBN, tác giả, NXB, năm XB)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
26	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787563722280, 吴平 Ngô Bình, 旅游教育出版社 NXB Giáo dục du lịch, 2014	2	592.000	1.184.000
27	中国概况教程 - giáo trình khái quát Trung Quốc, 9787301150597, 肖立 Tiêu Lập, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2014	2	616.000	1.232.000
28	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787544652933, 程爱民 Trình Ái Dân, 上海外语教育出版社 NXB Giáo dục Ngoại ngữ Thượng Hải, 2018	2	1.065.000	2.130.000
29	越汉翻译教程 - giáo trình dịch Việt Hán, 9787519227050, 谭志词 Đàm Chí Từ, 世界图书出版公司 Công ty xuất bản bản đồ thế giới, 2017	2	616.000	1.232.000
30	新HSK速成强化教程口试中级 g - Giáo trình tăng cường tăng tốc HSK mới trung cấp khẩu ngữ , 9787561940143, 赵延风 Triệu Đình Phong, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2014	3	636.000	1.908.000
31	演讲艺术教程 - Giáo trình nghệ thuật diễn thuyết, 9787040536843, 武小军 Vũ Tiểu Quân, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2022	3	592.000	1.776.000
32	演讲与口才实用教程 - giáo trình thực tế diễn thuyết và hùng biện, 9787115628473, 蒋红梅 Tưởng Hồng Mai, 人民邮电出版社 NXB Bưu điện nhân dân, 2023	2	811.000	1.622.000
33	中国文化常识 1-2-3 - Giáo trình thường thức văn hoá Trung Quốc quyển 1, 2, 3, 9787505740013, 干春松、张晓芒, 中国友谊出版公司 Công ty xuất bản Hữu nghị Trung Quốc, 2017	3	2.463.500	7.390.500
34	公司汉语 - Tiếng Trung Công sở, 9787301288412, 李立 Lý Lập, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2018	5	793.500	3.967.500
35	中国概况 (第五版) - Khái quát Trung Quốc , 9787301324547, 王顺洪 Vương Hồng Thuận , 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2022	3	1.451.000	4.353.000
36	中国当代社会与文化英文教程 (第三版) - giáo trình tiếng Anh văn hoá và xã hội Trung Quốc đương đại, 9787301335222, 訾缨 Từ Anh, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2022	2	899.000	1.798.000
37	国际汉语 语音与语音教学 - Giảng dạy ngữ âm và ngữ âm tiếng Hán quốc tế, 9787040364941, 宋海燕 Tống Hải Yến, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	2	741.500	1.483.000
38	国际汉语词汇与词汇教学 - Giảng dạy từ vựng và từ vựng tiếng Hán quốc tế, 9787040378498, 刘座箐 Lưu Toạ Tĩnh, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	741.500	2.224.500

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, dịch tên, mã ISBN, tác giả, NXB, năm XB)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
39	国际汉语语法与语法教学 - Giảng dạy ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Hán quốc tế, 9787040366860, 杨玉玲, 吴中伟 Dương Ngọc Linh, Ngô Trung Vĩ, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	950.000	2.850.000
40	国际汉语汉字与汉字教学 - Giảng dạy chữ Hán và chữ Hán quốc tế, 9787040378535, 王秀荣 Vương Tú Vinh, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	741.500	2.224.500
41	汉语教师专业技能指导手册 - Sổ thay hướng dẫn chuyên ngành giảng dạy tiếng Trung, 9787561952030, 冯胜利 Phùng Thắng Lợi, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2018	2	845.500	1.691.000
42	HSK速成强化教程 六级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6, 9787561935545, 刘超英 Lưu Siêu Anh, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2013	3	1.293.500	3.880.500
43	新HSK速成强化教程·口试 中级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6-khẩu ngữ trung cấp, 9787561940143, 赵延凤 Triệu Đình Phong, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2023	3	636.000	1.908.000
44	新HSK速成强化教程·口试 高级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6-khẩu ngữ cao cấp, 9787561936955, 金舒年 Kim Thục Niên, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2013	3	636.000	1.908.000
45	汉语水平考试模拟试题集·HSK四级 - Bộ đề mô phỏng thi HSK4, 9787561947821, 李春玲 Lý Xuân Linh, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2017	5	950.000	4.750.000
46	国际中文教育中文水平等级标准(国家标准应用解读本第2分册词汇) - Giáo trình HSK 9 cấp độ (từ vựng), 9787561957202, 刘英林 Lưu Anh Lâm, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2021	3	328.500	985.500
47	国际中文教育中文水平等级标准(国家标准应用解读本第3分册语法) - Giáo trình HSK 9 cấp độ (ngữ pháp), 9787561957202, 刘英林 Lưu Anh Lâm, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2021	2	230.000	460.000
48	3D Digital Geological Models: From Terrestrial Outcrops to Planetary Surfaces (Geophysical Monograph) - Mô hình địa chất kỹ thuật số 3D: Từ các vết lộ trên mặt đất đến bề mặt hành tinh (Chuyên khảo địa vật lý), 978-1119313885, Andrea Bistacchi, Wiley, 2022	1	8.454.000	8.454.000
49	Earth Materials: Introduction to Mineralogy and Petrology - Vật liệu Trái đất: Giới thiệu về Khoáng vật học và Thạch học, 978-1316608852, Cornelis Kelin and Anthony R.Philpotts, Cambridge University Press, 2016	1	8.047.000	8.047.000

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, dịch tên, mã ISBN, tác giả, NXB, năm XB)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
50	Minerals: Their Constitution and Origin - Khoáng sản: Hiến pháp và nguồn gốc của chúng, 978-1107106260, Hans-Rudolf Wenk , Cambridge University Press, 2017	1	12.190.500	12.190.500
51	Jewel - Ngọc, 9780241226032, MILLER JUDITH, PENGUIN UK, 2016	1	9.143.000	9.143.000
52	Advanced Mineralogy: Volume 3: Mineral Matter in Space, Mantle, Ocean Floor, Biosphere, Environmental Management, and Jewelry - Khoáng vật học nâng cao: Tập 3: Vật chất khoáng trong không gian, lớp phủ, đáy đại dương, sinh quyển, quản lý môi trường và đồ trang sức, 978-3540582458, Arnold S. Marfunin, Springer, 1998	1	10.520.500	10.520.500
53	Mineralogy and Geochemistry of Gems - Khoáng vật học và địa hóa học của đá quý, 978-3039280766, Panagiotis Voudouris, Mdpi AG, 2019	1	7.922.500	7.922.500
54	Gemstones and Their Origins - Đá quý và nguồn gốc của chúng, 978-1468466768, P.C. Keller, Springer, 2012	1	7.321.000	7.321.000
55	Diamonds in Nature: A Guide to Rough Diamonds - Kim cương trong tự nhiên: Hướng dẫn về kim cương thô, 978-3642125713, Ralf Tappert , Springer, 2011	1	10.367.500	10.367.500
56	Introduction to Pharmaceutical Analytical Chemistry - Giới thiệu về Hóa phân tích dược phẩm, 978-1119362722, Stig Pedersen-Bjergaard, Wiley, 2019	1	6.707.000	6.707.000
57	Medicinal Natural Products: A Biosynthetic Approach - Sản phẩm dược phẩm tự nhiên: Phương pháp sinh tổng hợp, 978-0470741672, Paul M. Dewick, Wiley, 2009	1	6.093.500	6.093.500
58	An Introduction to Medicinal Chemistry - Giới thiệu về Hóa dược, 978-0198866664, Graham L. Patrick, Oxford, 2023	1	9.143.000	9.143.000
59	The Mapping of Geological Structures - Lập bản đồ cấu trúc địa chất, 978-0471932437, K. R. McClay , Wiley, 1991	1	9.143.000	9.143.000
60	Photogrammetry: Geometry from Images and Laser Scans (De Gruyter Textbook) - Phép đo quang: Hình học từ hình ảnh và quét laser (Sách giáo khoa De Gruyter), 978-3110190076, Karl Kraus, De Gruyter, 2007	1	6.707.000	6.707.000
61	The Map Reader: Theories of Mapping Practice and Cartographic Representation - Trình đọc bản đồ: Các lý thuyết về thực hành lập bản đồ và thể hiện bản đồ, 978-0470742839, Martin Dodge, Wiley, 2011	1	11.345.500	11.345.500
62	Cartography: Visualization of Spatial Data - Bản đồ: Trực quan hóa dữ liệu không gian, 978-0367507749, Menno-Jan Kraak, CRC, 2023	1	6.627.500	6.627.500
63	Basics of Fluid Mechanics - Khái niệm cơ bản về cơ học chất lỏng, 978-1616100940, Genick Bar-Meir, Orange Grove Texts Plus, 2009	1	6.627.500	6.627.500

STT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, dịch tên, mã ISBN, tác giả, NXB, năm XB)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
64	Pro Engineer-Wildfire 5.0 Instructor - Kỹ sư chuyên nghiệp- Người hướng dẫn Wildfire 5.0, 978-0073375359, David Kelley , McGraw-Hill, 2010	1	8.537.500	8.537.500
	Tổng cộng giá dự thầu của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có):	114		377.797.000

(Viết số tiền bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng).



Nguyễn Trung Dũng



Trần Thanh Hải

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH
(áp dụng đối với các khoản chi khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên,
chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Đại học Mở - Địa chất
2. Mã đơn vị: 1055493 Mã nguồn:
3. Mã CTMTQG, Dự án ODA
4. Căn cứ Hợp đồng số: 01/HĐ-MĐC-XUNHA/2024 ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Công ty TNHH MTV XNK Sách báo Việt Nam - Xunhasaba; Giá trị hợp đồng: **377.797.000** đồng.
5. Căn cứ Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa ngày 21/02/2025 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Công ty TNHH MTV XNK Sách báo Việt Nam - Xunhasaba.

Đơn vị: Đồng

TT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, dịch tên, mã ISBN, tác giả, NXB, năm XB)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	English for Tourism and Hospitality in Higher Education Studies - Tiếng Anh Du lịch và Khách sạn trong Nghiên cứu Giáo dục Đại học, 978-1859649428, hans-mol, Garnet Edu, 2008	1	5.093.500	5.093.500
2	English for Tourism Vocabulary Builder: Dialogues and Practice for Airports, Hotels, Food & Beverage, Transportation, & Sightseeing - Trình tạo từ vựng tiếng Anh du lịch: Đối thoại và thực hành ở sân bay, khách sạn, ẩm thực và đồ uống, vận tải và tham quan , 979-8492544188, Jackie Bolen, Independently published, 2021	1	4.930.500	4.930.500
3	Essentials of Medical Geology: Revised Edition - Yếu tố cần thiết của địa chất y học: Phiên bản sửa đổi, 978-9401779616, Olle Selinus, Springer, 2016	1	12.375.500	12.375.500
4	From Geoheritage to Geoparks: Case Studies from Africa and Beyond - Từ Di sản địa chất đến Công viên địa chất: Nghiên cứu điển hình từ Châu Phi và xa hơn nữa , 978-3319364162, Ezzoura Errami , Springer, 2016	1	7.934.500	7.934.500
5	Geography of the World: The Essential Family Guide to Geography and Culture - Địa lý thế giới: Hướng dẫn cần thiết về địa lý và văn hóa cho gia đình, 978-0756619527, DK, Dorling Kindersley, 2006	1	6.742.500	6.742.500

6	Introduction to Medical Geology (Erlangen Earth Conference Series) - Giới thiệu về Địa chất y tế (Chuỗi hội nghị Trái đất Erlangen), 978-3642101502, C. B. Dissanayake , Springer, 2010	1	11.355.500	11.355.500
7	Karst Hydrogeology and Geomorphology - Địa chất thủy văn và địa mạo Karst, 978-0470849972, Derek Ford, Wiley, 2007	1	9.633.500	9.633.500
8	Medical Geology: A Regional Synthesis - Địa chất y tế: Tổng hợp khu vực , 978-9048134298, Olle Selinus, Springer, 2010	1	8.851.000	8.851.000
9	Methods in Karst Hydrogeology - Phương pháp địa chất thủy văn Karst, 978-0367388980, Nico Goldscheider, CRC Press, 2019	1	7.211.000	7.211.000
10	The Principles of Geotourism - Các nguyên tắc của du lịch địa chất , 978-3662526170, Anze Chen, Springer, 2016	1	6.283.500	6.283.500
11	Analytics, Data Science, & Artificial Intelligence: Systems for Decision Support - Phân tích, Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo: Hệ thống hỗ trợ quyết định, 978-0135192016, Ramesh Sharda , Pearson, 2019	1	13.526.500	13.526.500
12	Theory of Sampling and Sampling Practice, Third Edition - Lý thuyết lấy mẫu và thực hành lấy mẫu, tái bản lần thứ ba, 978- 1138476486, Francis F. Pitard/, Chapman and Hall/CRC, 2019	1	11.669.000	11.669.000
13	Airborne and Terrestrial Laser Scanning - Quét Laser trên không và trên mặt đất, 978-1904445876, George Vosselman, 2010	1	9.759.000	9.759.000
14	Electronic Waste: Recycling Techniques - Chất thải điện tử: Kỹ thuật tái chế, 978-3319157139, H.M.Veit, A.M.Bernardes, Springer, 2016	1	10.980.000	10.980.000
15	Additives in Polymers Analysis and Applications - Phụ gia trong phân tích và ứng dụng polyme, 978-1774635483, Gennady E. Zaikov , Apple Academic Press, 2005	1	7.922.000	7.922.000
16	Advances in Terrestrial Drilling:Ground, Ice, and Underwater - Những tiến bộ trong khoan trên mặt đất:, 9780367674861, Yoseph Bar-Cohen and Kris Zacny, CRC Press, 2022	1	8.903.000	8.903.000
17	Drilling Wastes - Chất thải khoan, 9780367865368, F.R.Englehardt, CRC Press, 2020	1	7.783.500	7.783.500
18	Simulation and Software Radio for Mobile Communications (Artech House Universal Personal Communications) - Đài phát thanh mô phỏng và phần mềm cho truyền thông di động, 978-1580530446, Hiroshi Harada, Artech House, 2002	1	11.529.000	11.529.000

19	长城汉语3 - Hán ngữ Trường Thành 3, 9787521322927, 马箭飞 Mã Tiễn Phi, NXB Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ, 2021	3	1.292.500	3.877.500
20	长城汉语4 - Hán ngữ Trường Thành 4 , 9787521331141, 马箭飞 Mã Tiễn Phi, NXB Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ, 2021	3	741.000	2.223.000
21	汉语初级强化教程 - 听说课本1 - Giáo trình tăng cường sơ cấp Hán ngữ 1, 9787301315071, 消奚强, 朱敏 Tiêu Hề Cường, Chu Mẫn, 北京大 学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2020	3	1.273.500	3.820.500
22	中国微镜头—汉语视听说系列教材 中级 (上) 生活篇 - Ống kính Trung Quốc - Giáo trình nghe nhìn Hán ngữ trung cấp (1) chuyên đề cuộc sống, 9787561947982, 王涛, 北京语 言大学出版社出版, 2018	3	292.500	877.500
23	中国微镜头—汉语视听说系列教材 中级 (下) 职业篇 - Ống kính Trung Quốc - Giáo trình nghe nhìn Hán ngữ trung cấp (2) chuyên đề nghề nghiệp, 9787561950760, 王涛 Vương Đào, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2017	2	292.500	585.000
24	新目标汉语口语课本2 - giáo trình khẩu ngữ tiếng Hán mục tiêu mới quyển 2, 9787561933763, 毛悦 Mao Duyệt, 北京语 言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2016	2	1.586.500	3.173.000
25	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787561952054, 宁继鸣 Ninh Kế Minh, 北京语 言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2019	2	1.451.000	2.902.000
26	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787563722280, 吴平 Ngô Bình, 旅游教育出版 社 NXB Giáo dục du lịch, 2014	2	592.000	1.184.000
27	中国概况教程 - giáo trình khái quát Trung Quốc, 9787301150597, 肖立 Tiêu Lập, 北京大 学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2014	2	616.000	1.232.000
28	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787544652933, 程爱民 Trình Ái Dân, 上海外 语教育出版社 NXB Giáo dục Ngoại ngữ Thượng Hải, 2018	2	1.065.000	2.130.000
29	越汉翻译教程 - giáo trình dịch Việt Hán, 9787519227050, 谭志词 Đàm Chí Từ, 世界图书 出版公司 Công ty xuất bản bản đồ thế giới, 2017	2	616.000	1.232.000

30	新HSK速成强化教程口试中级 g - Giáo trình tăng cường tăng tốc HSK mới trung cấp khẩu ngữ , 9787561940143, 赵延凤 Triệu Đình Phong, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2014	3	636.000	1.908.000
31	演讲艺术教程 - Giáo trình nghệ thuật diễn thuyết, 9787040536843, 武小军 Vũ Tiểu Quân, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2022	3	592.000	1.776.000
32	演讲与口才实用教程 - giáo trình thực tế diễn thuyết và hùng biện, 9787115628473, 蒋红梅 Tưởng Hồng Mai, 人民邮电出版社 NXB Bưu điện nhân dân, 2023	2	811.000	1.622.000
33	中国文化常识 1-2-3 - Giáo trình thường thức văn hoá Trung Quốc quyển 1, 2, 3, 9787505740013, 干春松、张晓芒, 中国友谊出版公司 Công ty xuất bản Hữu nghị Trung Quốc, 2017	3	2.463.500	7.390.500
34	公司汉语 - Tiếng Trung Công sở, 9787301288412, 李立 Lý Lập, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2018	5	793.500	3.967.500
35	中国概况（第五版） - Khái quát Trung Quốc , 9787301324547, 王顺洪 Vương Hồng Thuận , 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2022	3	1.451.000	4.353.000
36	中国当代社会与文化英文教程（第三版） - giáo trình tiếng Anh văn hoá và xã hội Trung Quốc đương đại, 9787301335222, 訾缨 Tử Anh, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2022	2	899.000	1.798.000
37	国际汉语 语音与语音教学 - Giảng dạy ngữ âm và ngữ âm tiếng Hán quốc tế, 9787040364941, 宋海燕 Tống Hải Yến, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	2	741.500	1.483.000
38	国际汉语词汇与词汇教学 - Giảng dạy từ vựng và từ vựng tiếng Hán quốc tế, 9787040378498, 刘座箐 Lưu Toạ Tinh, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	741.500	2.224.500
39	国际汉语语法与语法教学 - Giảng dạy ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Hán quốc tế, 9787040366860, 杨玉玲 ,吴中伟 Dương Ngọc Linh, Ngô Trung Vĩ, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	950.000	2.850.000
40	国际汉语汉字与汉字教学 - Giảng dạy chữ Hán và chữ Hán quốc tế, 9787040378535, 王秀荣 Vương Tú Vinh, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	741.500	2.224.500
41	汉语教师专业技能指导手册 - Sổ thay hướng dẫn chuyên ngành giảng dạy tiếng Trung, 9787561952030, 冯胜利 Phùng			

	Thắng Lợi, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh , 2018	2	845.500	1.691.000
42	HSK速成强化教程 六级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6, 9787561935545, 刘超英 Lưu Siêu Anh, 北京语言大 学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2013	3	1.293.500	3.880.500
43	新HSK速成强化教程·口试·中级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6-khẩu ngữ trung cấp, 9787561940143, 赵延凤 Triệu Đình Phong, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2023	3	636.000	1.908.000
44	新HSK速成强化教程·口试·高级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6-khẩu ngữ cao cấp, 9787561936955, 金舒年 Kim Thực Niên, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2013	3	636.000	1.908.000
45	汉语水平考试模拟试题集·HSK四级 - Bộ đề mô phỏng thi HSK4, 9787561947821, 李春玲 Lý Xuân Linh, 北京语言大 学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh , 2017	5	950.000	4.750.000
46	国际中文教育中文水平等级标准(国家标准 应用解读本第2分册词汇) - Giáo trình HSK 9 cấp độ (từ vựng), 9787561957202, 刘英林 Lưu Anh Lâm, 北京语言大学出版 社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh , 2021	3	328.500	985.500
47	国际中文教育中文水平等级标准(国家标准 应用解读本第3分册语法) - Giáo trình HSK 9 cấp độ (ngữ pháp), 9787561957202, 刘英林 Lưu Anh Lâm, 北京语言大学出版 社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh , 2021	2	230.000	460.000
48	3D Digital Geological Models: From Terrestrial Outcrops to Planetary Surfaces (Geophysical Monograph) - Mô hình địa chất kỹ thuật số 3D: Từ các vết lộ trên mặt đất đến bề mặt hành tinh (Chuyên khảo địa vật lý), 978-1119313885, Andrea Bistacchi, Wiley, 2022	1	8.454.000	8.454.000
49	Earth Materials: Introduction to Mineralogy and Petrology - Vật liệu Trái đất: Giới thiệu về Khoáng vật học và Thạch học, 978-1316608852, Cornelis Kellin and Anthony R.Philpotts, Cambridge University Press, 2016	1	8.047.000	8.047.000
50	Minerals: Their Constitution and Origin - Khoáng sản: Hiến pháp và nguồn gốc của chúng, 978-1107106260, Hans-Rudolf Wenk, Cambridge University Press, 2017	1	12.190.500	1.871.100

51	Jewel - Ngọc, 9780241226032, MILLER JUDITH, PENGUIN UK, 2016	1	9.143.000	1.970.100
52	Advanced Mineralogy: Volume 3: Mineral Matter in Space, Mantle, Ocean Floor, Biosphere, Environmental Management, and Jewelry - Khoáng vật học nâng cao: Tập 3: Vật chất khoáng trong không gian, lớp phủ, đáy đại dương, sinh quyển, quản lý môi trường và đồ trang sức, 978-3540582458, Arnold S. Marfunin, Springer, 1998	1	10.520.500	4.989.600
53	Mineralogy and Geochemistry of Gems - Khoáng vật học và địa hóa học của đá quý, 978-3039280766, Panagiotis Voudouris, Mdpi AG, 2019	1	7.922.500	594.000
54	Gemstones and Their Origins - Đá quý và nguồn gốc của chúng, 978-1468466768, P.C. Keller, Springer, 2012	1	7.321.000	688.050
55	Diamonds in Nature: A Guide to Rough Diamonds - Kim cương trong tự nhiên: Hướng dẫn về kim cương thô, 978-3642125713, Ralf Tappert, Springer, 2011	1	10.367.500	1.178.100
56	Introduction to Pharmaceutical Analytical Chemistry - Giới thiệu về Hóa phân tích dược phẩm, 978-1119362722, Stig Pedersen-Bjergaard, Wiley, 2019	1	6.707.000	638.550
57	Medicinal Natural Products: A Biosynthetic Approach - Sản phẩm dược phẩm tự nhiên: Phương pháp sinh tổng hợp, 978-0470741672, Paul M. Dewick, Wiley, 2009	1	6.093.500	374.220
58	An Introduction to Medicinal Chemistry - Giới thiệu về Hóa dược, 978-0198866664, Graham L. Patrick, Oxford, 2023	1	9.143.000	732.600
59	The Mapping of Geological Structures - Lập bản đồ cấu trúc địa chất, 978-0471932437, K. R. McClay, Wiley, 1991	1	9.143.000	673.200
60	Photogrammetry: Geometry from Images and Laser Scans (De Gruyter Textbook) - Phép đo quang: Hình học từ hình ảnh và quét laser (Sách giáo khoa De Gruyter), 978-3110190076, Karl Kraus, De Gruyter, 2007	1	6.707.000	891.000
61	The Map Reader: Theories of Mapping Practice and Cartographic Representation - Trình đọc bản đồ: Các lý thuyết về thực hành lập bản đồ và thể hiện bản đồ, 978-0470742839, Martin Dodge, Wiley, 2011	1	11.345.500	336.600
62	Cartography - Bản đồ: Trực quan hóa dữ liệu không gian, 978-0367507749, Menno-Jan Kraak, CRC, 2023	1	6.627.500	485.100

63	Basics of Fluid Mechanics - Khái niệm cơ bản về cơ học chất lỏng, 978-1616100940, Genick Bar-Meir, Orange Grove Texts Plus, 2009	1	6.627.500	396.000
64	Pro Engineer-Wildfire 5.0 Instructor - Kỹ sư chuyên nghiệp- Người hướng dẫn Wildfire 5.0, 978-0073375359, David Kelley , McGraw-Hill, 2010	1	8.537.500	490.050
Tổng cộng giá dự thầu của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có):		114		377.797.000

6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:

- Thanh toán tạm ứng:.....- Thanh toán trực tiếp:

7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước:

8. Số đề nghị thanh toán kỳ này: 377.797.000đ (Ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

- Thanh toán tạm ứng:.....- Thanh toán trực tiếp: 377.797.000đ.

**CÔNG TY TNHH MTV XNK SÁCH BÁO
VIỆT NAM - XUNHASABA**



**Chủ Tịch
Hội Đồng Thành Viên
Nguyễn Trung Dũng**

Ngày 21 tháng 02 năm 2025
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



**HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trần Thanh Hải**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số KQ2400594034_2501081500 ngày 08/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua tài liệu”;

Căn cứ Hợp đồng số: 01/HĐ-MĐC-XUNHA/2024 ngày 14/01/2025 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Công ty TNHH MTV XNK Sách báo Việt Nam - Xunhasaba;

Căn cứ Biên bản bàn giao ngày 21/02/2025 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Công ty TNHH MTV XNK Sách báo Việt Nam - Xunhasaba.

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

I/ ĐẠI DIỆN BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 - Fax 04 3838 9633
Mã số thuế : 0101689386
Đại diện : Ông GS. TS Trần Thanh Hải Chức vụ: Hiệu trưởng
Tài khoản : 3716.1.1055493 tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm

II/BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV XNK SÁCH BÁO VIỆT NAM - XUNHASABA

Địa chỉ : Số 32 Hai Bà Trưng, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : 02438262989 Số Fax : 02438252860
Mã số thuế : 0100110101
Đại diện : Ông Nguyễn Trung Dũng Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Số tài khoản : 00.11.0000.13139
Tại : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Sở giao dịch
Mã liên ngân hàng: 01203002

Hai bên đã thống nhất về việc mua bán tài liệu theo hợp đồng số 01/HĐ-MĐC-XUNHA/2024 ngày 14/01/2025 như sau:

TT	Thông tin về tài liệu giảng dạy (tên sách, dịch tên, mã ISBN, tác giả, NXB, năm XB)	Số lượng (cuốn)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	English for Tourism and Hospitality in Higher Education Studies - Tiếng Anh Du lịch và Khách sạn trong Nghiên cứu Giáo dục Đại học, 978-1859649428, hans-mol, Garnet Edu, 2008	1	5.093.500	5.093.500

2	English for Tourism Vocabulary Builder: Dialogues and Practice for Airports, Hotels, Food & Beverage, Transportation, & Sightseeing - Trình tạo từ vựng tiếng Anh du lịch: Đối thoại và thực hành ở sân bay, khách sạn, ẩm thực và đồ uống, vận tải và tham quan , 979-8492544188, Jackie Bolen, Independently published, 2021	1	4.930.500	4.930.500
3	Essentials of Medical Geology: Revised Edition - Yếu tố cần thiết của địa chất y học: Phiên bản sửa đổi, 978-9401779616, Olle Selinus, Springer, 2016	1	12.375.500	12.375.500
4	From Geoheritage to Geoparks: Case Studies from Africa and Beyond - Từ Di sản địa chất đến Công viên địa chất: Nghiên cứu điển hình từ Châu Phi và xa hơn nữa , 978-3319364162, Ezzoura Errami , Springer, 2016	1	7.934.500	7.934.500
5	Geography of the World: The Essential Family Guide to Geography and Culture - Địa lý thế giới: Hướng dẫn cần thiết về địa lý và văn hóa cho gia đình, 978-0756619527, DK, Dorling Kindersley, 2006	1	6.742.500	6.742.500
6	Introduction to Medical Geology (Erlangen Earth Conference Series) - Giới thiệu về Địa chất y tế (Chuỗi hội nghị Trái đất Erlangen), 978-3642101502, C. B. Dissanayake , Springer, 2010	1	11.355.500	11.355.500
7	Karst Hydrogeology and Geomorphology - Địa chất thủy văn và địa mạo Karst, 978-0470849972, Derek Ford, Wiley, 2007	1	9.633.500	9.633.500
8	Medical Geology: A Regional Synthesis - Địa chất y tế: Tổng hợp khu vực , 978-9048134298, Olle Selinus, Springer, 2010	1	8.851.000	8.851.000
9	Methods in Karst Hydrogeology - Phương pháp địa chất thủy văn Karst, 978-0367388980, Nico Goldscheider, CRC Press, 2019	1	7.211.000	7.211.000
10	The Principles of Geotourism - Các nguyên tắc của du lịch địa chất , 978-3662526170, Anze Chen, Springer, 2016	1	6.283.500	6.283.500
11	Analytics, Data Science, & Artificial Intelligence: Systems for Decision Support - Phân tích, Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo: Hệ thống hỗ trợ quyết định, 978-0135192016, Ramesh Sharda , Pearson, 2019	1	13.526.500	13.526.500
12	Theory of Sampling and Sampling Practice, Third Edition - Lý thuyết lấy mẫu và thực hành lấy mẫu, tái bản lần thứ ba, 978- 1138476486, Francis F. Pitard/, Chapman and Hall/CRC, 2019	1	11.669.000	11.669.000

13	Airborne and Terrestrial Laser Scanning - Quét Laser trên không và trên mặt đất, 978-1904445876, George Vosselman, 2010	1	9.759.000	9.759.000
14	Electronic Waste: Recycling Techniques - Chất thải điện tử: Kỹ thuật tái chế, 978-3319157139, H.M.Veit, A.M.Bernardes, Springer, 2016	1	10.980.000	10.980.000
15	Additives in Polymers Analysis and Applications - Phụ gia trong phân tích và ứng dụng polyme, 978-1774635483, Gennady E. Zaikov, Apple Academic Press, 2005	1	7.922.000	7.922.000
16	Advances in Terrestrial Drilling: Ground, Ice, and Underwater - Những tiến bộ trong khoan trên mặt đất, 9780367674861, Yoseph Bar-Cohen and Kris Zacny, CRC Press, 2022	1	8.903.000	8.903.000
17	Drilling Wastes - Chất thải khoan, 9780367865368, F.R.Englehardt, CRC Press, 2020	1	7.783.500	7.783.500
18	Simulation and Software Radio for Mobile Communications (Artech House Universal Personal Communications) - Đài phát thanh mô phỏng và phần mềm cho truyền thông di động, 978-1580530446, Hiroshi Harada, Artech House, 2002	1	11.529.000	11.529.000
19	长城汉语3 - Hán ngữ Trường Thành 3, 9787521322927, 马箭飞 Mã Tiễn Phi, NXB Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ, 2021	3	1.292.500	3.877.500
20	长城汉语4 - Hán ngữ Trường Thành 4, 9787521331141, 马箭飞 Mã Tiễn Phi, NXB Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ, 2021	3	741.000	2.223.000
21	汉语初级强化教程 - 听说课本1 - Giáo trình tăng cường sơ cấp Hán ngữ 1, 9787301315071, 消奚强, 朱敏 Tiêu Hề Cường, Chu Mẫn, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2020	3	1.273.500	3.820.500
22	中国微镜头—汉语视听说系列教材 中级 (上) 生活篇 - Ống kính Trung Quốc - Giáo trình nghe nhìn Hán ngữ trung cấp (1) chuyên đề cuộc sống, 9787561947982, 王涛, 北京语言大学出版社出版, 2018	3	292.500	877.500
23	中国微镜头—汉语视听说系列教材 中级 (下) 职业篇 - Ống kính Trung Quốc - Giáo trình nghe nhìn Hán ngữ trung cấp (2) chuyên đề nghề nghiệp, 9787561950760, 王涛 Vương Đào, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2017	2	292.500	585.000

24	新目标汉语口语课本2 - giáo trình khẩu ngữ tiếng Hán mục tiêu mới quyển 2, 9787561933763, 毛悦 Mao Duyệt, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2016	2	1.586.500	3.173.000
25	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787561952054, 宁继鸣 Ninh Kế Minh, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2019	2	1.451.000	2.902.000
26	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787563722280, 吴平 Ngô Bình, 旅游教育出版社 NXB Giáo dục du lịch, 2014	2	592.000	1.184.000
27	中国概况教程 - giáo trình khái quát Trung Quốc, 9787301150597, 肖立 Tiêu Lập, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2014	2	616.000	1.232.000
28	中国概况 - Khái quát Trung Quốc, 9787544652933, 程爱民 Trình Ái Dân, 上海外语教育出版社 NXB Giáo dục Ngoại ngữ Thượng Hải, 2018	2	1.065.000	2.130.000
29	越汉翻译教程 - giáo trình dịch Việt Hán, 9787519227050, 谭志词 Đàm Chí Từ, 世界图书出版公司 Công ty xuất bản bản đồ thế giới, 2017	2	616.000	1.232.000
30	新HSK速成强化教程口试中级 g - Giáo trình tăng cường tăng tốc HSK mới trung cấp khẩu ngữ, 9787561940143, 赵延风 Triệu Đình Phong, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2014	3	636.000	1.908.000
31	演讲艺术教程 - Giáo trình nghệ thuật diễn thuyết, 9787040536843, 武小军 Vũ Tiểu Quân, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2022	3	592.000	1.776.000
32	演讲与口才实用教程 - giáo trình thực tế diễn thuyết và hùng biện, 9787115628473, 蒋红梅 Tưởng Hồng Mai, 人民邮电出版社 NXB Bưu điện nhân dân, 2023	2	811.000	1.622.000
33	中国文化常识 1-2-3 - Giáo trình thường thức văn hoá Trung Quốc quyển 1, 2, 3, 9787505740013, 干春松、张晓芒, 中国友谊出版公司 Công ty xuất bản Hữu nghị Trung Quốc, 2017	3	2.463.500	7.390.500
34	公司汉语 - Tiếng Trung Công sở, 9787301288412, 李立 Lý Lập, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2018	5	793.500	3.967.500

35	中国概况（第五版） - Khái quát Trung Quốc , 9787301324547, 王顺洪 Vương Hồng Thuận , 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2022	3	1.451.000	4.353.000
36	中国当代社会与文化英文教程（第三版） - giáo trình tiếng Anh văn hoá và xã hội Trung Quốc đương đại, 9787301335222, 訾缨 Từ Anh, 北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh, 2022	2	899.000	1.798.000
37	国际汉语 语音与语音教学 - Giảng dạy ngữ âm và ngữ âm tiếng Hán quốc tế, 9787040364941, 宋海燕 Tống Hải Yến, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	2	741.500	1.483.000
38	国际汉语词汇与词汇教学 - Giảng dạy từ vựng và từ vựng tiếng Hán quốc tế, 9787040378498, 刘座箐 Lưu Toạ Tinh, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	741.500	2.224.500
39	国际汉语语法与语法教学 - Giảng dạy ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Hán quốc tế, 9787040366860, 杨玉玲 ,吴中伟 Dương Ngọc Linh, Ngô Trung Vĩ, 高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	950.000	2.850.000
40	国际汉语汉字与汉字教学 - Giảng dạy chữ Hán và chữ Hán quốc tế, 9787040378535, 王 秀荣 Vương Tú Vinh, 高等教育 出版社 NXB Giáo dục Đại học, 2013	3	741.500	2.224.500
41	汉语教师专业技能指导手册 - Sổ thay hướng dẫn chuyên ngành giảng dạy tiếng Trung, 9787561952030, 冯胜利 Phùng Thắng Lợi, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh , 2018	2	845.500	1.691.000
42	HSK速成强化教程 六级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6, 9787561935545, 刘超英 Lưu Siêu Anh, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2013	3	1.293.500	3.880.500
43	新HSK速成强化教程·口试·中级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6-khẩu ngữ trung cấp, 9787561940143, 赵延凤 Triệu Đình Phong, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2023	3	636.000	1.908.000
44	新HSK速成强化教程·口试·高级 - giáo trình tăng cường tăng tốc HSK6-khẩu ngữ cao cấp, 9787561936955, 金舒年 Kim Thục Niên, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2013	3	636.000	1.908.000
45	汉语水平考试模拟试题集·HSK四级 - Bộ đề mô phỏng thi HSK4, 9787561947821, 李春玲 Lý Xuân Linh, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh , 2017	5	950.000	4.750.000

46	国际中文教育中文水平等级标准(国家标准应用解读本第2分册词汇) - Giáo trình HSK 9 cấp độ (từ vựng), 9787561957202, 刘英林 Liu Anh Lâm, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh , 2021	3	328.500	985.500
47	国际中文教育中文水平等级标准(国家标准应用解读本第3分册语法) - Giáo trình HSK 9 cấp độ (ngữ pháp), 9787561957202, 刘英林 Liu Anh Lâm, 北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh , 2021	2	230.000	460.000
48	3D Digital Geological Models: From Terrestrial Outcrops to Planetary Surfaces (Geophysical Monograph) - Mô hình địa chất kỹ thuật số 3D: Từ các vết lộ trên mặt đất đến bề mặt hành tinh (Chuyên khảo địa vật lý), 978-1119313885, Andrea Bistacchi, Wiley, 2022	1	8.454.000	8.454.000
49	Earth Materials: Introduction to Mineralogy and Petrology - Vật liệu Trái đất: Giới thiệu về Khoáng vật học và Thạch học, 978-1316608852, Cornelis Keln and Anthony R.Philpotts, Cambridge University Press, 2016	1	8.047.000	8.047.000
50	Minerals: Their Constitution and Origin - Khoáng sản: Hiến pháp và nguồn gốc của chúng, 978-1107106260, Hans-Rudolf Wenk, Cambridge University Press, 2017	1	12.190.500	1.871.100
51	Jewel - Ngọc, 9780241226032, MILLER JUDITH, PENGUIN UK, 2016	1	9.143.000	1.970.100
52	Advanced Mineralogy: Volume 3: Mineral Matter in Space, Mantle, Ocean Floor, Biosphere, Environmental Management, and Jewelry - Khoáng vật học nâng cao: Tập 3: Vật chất khoáng trong không gian, lớp phủ, đáy đại dương, sinh quyển, quản lý môi trường và đồ trang sức, 978-3540582458, Arnold S. Marfunin, Springer, 1998	1	10.520.500	4.989.600
53	Mineralogy and Geochemistry of Gems - Khoáng vật học và địa hóa học của đá quý, 978-3039280766, Panagiotis Voudouris, Mdpi AG, 2019	1	7.922.500	594.000
54	Gemstones and Their Origins - Đá quý và nguồn gốc của chúng, 978-1468466768, P.C. Keller, Springer, 2012	1	7.321.000	688.050
55	Diamonds in Nature: A Guide to Rough Diamonds - Kim cương trong tự nhiên: Hướng dẫn về kim cương thô, 978-3642125713, Ralf Tappert , Springer, 2011	1	10.367.500	1.178.100
56	Introduction to Pharmaceutical Analytical Chemistry - Giới thiệu về Hóa phân tích dược phẩm, 978-1119362722, Stig Pedersen-Bjergaard, Wiley, 2019	1	6.707.000	638.550

57	Medicinal Natural Products: A Biosynthetic Approach - Sản phẩm dược phẩm tự nhiên: Phương pháp sinh tổng hợp, 978- 0470741672, Paul M. Dewick, Wiley, 2009	1	6.093.500	374.220
58	An Introduction to Medicinal Chemistry - Giới thiệu về Hóa dược, 978-0198866664, Graham L. Patrick, Oxford, 2023	1	9.143.000	732.600
59	The Mapping of Geological Structures - Lập bản đồ cấu trúc địa chất, 978-0471932437, K. R. McClay , Wiley, 1991	1	9.143.000	673.200
60	Photogrammetry: Geometry from Images and Laser Scans (De Gruyter Textbook) - Phép đo quang: Hình học từ hình ảnh và quét laser (Sách giáo khoa De Gruyter), 978-3110190076, Karl Kraus, De Gruyter, 2007	1	6.707.000	891.000
61	The Map Reader: Theories of Mapping Practice and Cartographic Representation - Trình đọc bản đồ: Các lý thuyết về thực hành lập bản đồ và thể hiện bản đồ, 978-0470742839, Martin Dodge, Wiley, 2011	1	11.345.500	336.600
62	Cartography - Bản đồ: Trục quan hóa dữ liệu không gian, 978-0367507749, Menno-Jan Kraak, CRC, 2023	1	6.627.500	485.100
63	Basics of Fluid Mechanics - Khái niệm cơ bản về cơ học chất lỏng, 978-1616100940, Genick Bar-Meir, Orange Grove Texts Plus, 2009	1	6.627.500	396.000
64	Pro Engineer-Wildfire 5.0 Instructor - Kỹ sư chuyên nghiệp- Người hướng dẫn Wildfire 5.0, 978-0073375359, David Kelley , McGraw-Hill, 2010	1	8.537.500	490.050
	Tổng cộng giá dự thầu của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có):	114		377.797.000

- Tổng giá trị Hợp đồng là: **377.797.000 VND**.
- Bên A đã tạm ứng cho bên B: 0 đồng.
- Bên A phải thanh toán cho bên B số tiền là: **377.797.000 VND**.

(Bằng chữ : Ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Bên B đã hoàn thành việc bàn giao sách giáo trình và tham khảo theo đúng tiêu chuẩn như đã thỏa thuận trong hợp đồng cho bên A. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B theo đúng giá trị trong thanh lý hợp đồng.

Hai bên cùng thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số: 01/HĐ-MĐC-XUNHA/2024 ngày 14/01/2025. Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B



Chủ tịch
Hội Đồng Thành Viên
Nguyễn Trung Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN A



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trần Thanh Hải